

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 198 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015; Thực hiện Chương trình kỳ họp thường lệ giữa năm 2022 Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XVI (nhiệm kỳ 2021-2026), Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố “*Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022*” như sau:

PHẦN I

Kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2022

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội (KTXH) và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, ngày 19/01/2022, UBND Thành phố Hà Nội đã ban hành Chương trình hành động số 02/CTr-UBND, trong đó, xác định mục tiêu tổng quát năm 2022 là: Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; Tập trung thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế; Chú trọng phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh và phúc lợi xã hội, nâng cao đời sống của người dân; Tiếp tục thực hiện năm chủ đề “**Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển**”; Tập trung thực hiện 24 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu chủ yếu phát triển KTXH, dự toán thu, chi ngân sách và biên chế hành chính, sự nghiệp; 06 trọng tâm trong chỉ đạo điều hành; 170 nhiệm vụ cụ thể giao các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã với quyết tâm cao nhất hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển KTXH năm 2022. Tổng kết Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020.

2. Để đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển KTXH, ngày 01/11/2021 UBND Thành phố đã chủ động ban hành Kế hoạch số 246/KH-UBND về phục hồi và phát triển kinh tế thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong quý IV/2021 và các năm 2022, 2023. Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển KTXH và triển

khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình, ngày 21/3/2022 UBND Thành phố đã ban hành và thực hiện Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND, trong đó, bám sát 05 nhóm nhiệm vụ của Trung ương và thực hiện 05 nhóm nhiệm vụ của Thành phố; Xây dựng kịch bản tăng trưởng năm 2022; Giao 28 nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành và UBND quận, huyện, thị xã để triển khai thực hiện. Ngày 08/4/2022, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND, UBND Thành phố triển khai thực hiện bằng Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 10/5/2022 về việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo.

3. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ về thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2022 về tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và đảm bảo công tác y tế dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 29/4/2022 triển khai Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4. Triển khai thực hiện chủ đề năm 2022: “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển*”, UBND Thành phố đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 14/01/2022 về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và chỉ đạo các Sở, ban, ngành nghiêm túc triển khai thực hiện; đảm bảo chất lượng giải quyết công việc ngay từ quý đầu năm; tăng cường kiểm tra, giám sát thực thi công vụ; đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính. Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã ban hành các Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra năm 2021 trong các ngành, lĩnh vực. Ngày 13/5/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quyết định số 2835-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo Thành ủy về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Ngày 10/5/2022, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND thành lập 06 Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022.

5. Chỉ đạo duy trì tốt hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị; đảm bảo cung cấp điện, nước, xử lý nước thải, vệ sinh môi trường, chiếu sáng và chỉnh trang đô thị, trọng tâm là các dịp lễ, tết, sự kiện văn hóa, thể thao; đảm bảo sắp xếp hàng quán, dịch vụ trông giữ xe, giao thông, an ninh trật tự, an toàn thực phẩm; xử lý nghiêm tình trạng chèo kéo, ép giá, trộm cắp, cờ bạc... Chỉ đạo quản lý tốt các hoạt động lễ hội gắn với phòng chống lây lan dịch Covid-19; phối hợp trong việc tổ chức lễ khai mạc SEAGAMES 31 để lại ấn tượng tốt và công tác phục vụ các bộ môn thi đấu trên địa bàn Thành phố. Thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội và các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, nhất là dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022; phục vụ nhân dân Thủ đô đón Tết Nguyên đán vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; phát động Tết trồng cây, trồng và duy trì cây xanh, công viên, vườn hoa, thảm cỏ. Đẩy mạnh công tác quản lý và phát triển nhà; tăng cường quản lý đất đai, trật tự xây dựng. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị, thành phố thông minh.

6. Chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng địa phương; đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; chỉ đạo bố trí lực lượng tuần tra và ứng trực đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông trên những tuyến giao thông quan trọng, khu vực diễn ra các sự kiện chính trị, văn hóa, khu vui chơi, lễ hội; tăng cường thực hiện các giải pháp phòng chống cháy nổ. Tiếp tục tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế, thúc đẩy đối ngoại toàn diện trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa... từng bước nâng cao vị thế Thủ đô, thúc đẩy thu hút đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, phát triển du lịch và dịch vụ.

II. CẬP NHẬT KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2021

Trên cơ sở kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm 2021, UBND Thành phố đã ước thực hiện các chỉ tiêu phát triển KTXH đến hết năm 2021 gửi Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII tại các báo cáo số 1072-BC/BCS ngày 29/11/2021 và gửi Kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI tại các báo cáo số 342/BC-UBND ngày 01/12/2021 và số 358/BC-UBND ngày 07/12/2021. Trong 02 tháng cuối năm, các ngành, các cấp tiếp tục nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tổng hợp kết quả đạt được cả năm cho thấy những nhận định, đánh giá cơ bản phù hợp; Sau khi đánh giá bổ sung có một số thay đổi tích cực hơn so với đã báo cáo như: Thu ngân sách; Chỉ số giá tiêu dùng; Kim ngạch xuất, nhập khẩu; Thu hút vốn đầu tư nước ngoài, cụ thể như sau:

- Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2021 là 321.510 tỷ đồng (đã ước đạt 241.896 tỷ đồng), đạt 136,5% dự toán Trung ương giao (đạt 127,9% dự toán Thành phố giao), bằng 111,8% so với thực hiện năm 2020 (nếu không kể các khoản thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế NSTW hưởng 100% hạch toán thu trên địa bàn Thành phố nhưng không giao dự toán cho Thành phố thì đạt 113,5% dự toán Trung ương giao và 106,3% dự toán HĐND Thành phố giao, bằng 111,3% so với thực hiện năm 2020), trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 22.576 tỷ đồng (đã ước đạt 20.606 tỷ đồng), đạt 121,4% dự toán, bằng 120,7% so với thực hiện năm 2020; Thu từ dầu thô: 1.973 tỷ đồng (đã ước đạt 1.890 tỷ đồng), đạt 157,8% dự toán, bằng 94,4% so với thực hiện năm 2020; Thu nội địa: 296.960 tỷ đồng (đã ước đạt 219.400 tỷ đồng), đạt 137,7% dự toán Trung ương giao và đạt 128,3% dự toán HĐND Thành phố giao, bằng 111,3% so với thực hiện năm 2020 (nếu không kể các khoản thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế NSTW hưởng 100% hạch toán thu trên địa bàn Thành phố nhưng không giao dự toán cho Thành phố thì đạt 112,5% dự toán Trung ương giao và 104,8% dự toán HĐND Thành phố giao, bằng 99,2% so với thực hiện năm 2020).

- Chi ngân sách địa phương thực hiện là 83.508 tỷ đồng (đã ước là 84.773,9 tỷ đồng), đạt 85,9% dự toán Trung ương giao và đạt 76,9% dự toán HĐND Thành phố giao đầu năm (đạt 86,0% so với dự toán Trung ương sau điều chỉnh và 87,3% dự toán Thành phố giao sau điều chỉnh), bằng 95% so với thực hiện năm 2020, trong đó: Chi đầu tư phát triển 36.637 tỷ đồng (đã ước là 38.886,5 tỷ đồng), đạt 87,7% dự toán Trung ương giao và đạt 71,5% dự toán HĐND Thành phố giao đầu năm (đạt 87,9% so với dự toán Trung ương sau điều chỉnh và 79,4% dự toán Thành phố giao sau điều chỉnh), bằng 86,1% so với thực hiện năm 2020; Chi thường xuyên 46.857

tỷ đồng (đã ước là 45.437 tỷ đồng), đạt 98,9% dự toán giao đầu năm (đạt 95,5% so với dự toán sau điều chỉnh), bằng 104,1% so với thực hiện năm 2020.

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 1,77% (đã báo cáo ước tăng 1,9-2,4%) – mức thấp nhất kể từ năm 2017¹.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2021 đạt 15,49 tỷ USD, tăng 2,2% (đã báo cáo ước đạt 14,98 tỷ USD, giảm 1,2%); kim ngạch nhập khẩu đạt 35,05 tỷ USD, tăng 20,6% (đã báo cáo ước đạt 34,35 tỷ USD, tăng 18,33%).

- Thu hút đầu tư nước ngoài năm 2021 đạt 1,524 tỷ USD (đã báo cáo ước đạt 1,5 tỷ USD).

Mặc dù các cấp, các ngành đã nỗ lực thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trong 02 tháng cuối năm, tuy nhiên ảnh hưởng của dịch Covid-19 chưa thể khắc phục được ngay, một số chỉ tiêu đạt được thấp hơn so với số đã dự kiến:

- Số doanh nghiệp thành lập mới năm 2021 đạt 24.016 đơn vị, giảm 10% (số đã báo cáo ước đạt 25,19 nghìn doanh nghiệp, giảm 5%).

- Vốn đầu tư phát triển xã hội giảm 0,8% (số đã báo cáo ước giảm 0,52%).

- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 128,2 triệu đồng (đã báo cáo ước đạt 129 triệu đồng).

- Số trường học công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm năm 2021 đạt 73 trường (đã báo cáo đạt 85 trường), tỷ lệ đạt 79% (đã báo cáo đạt 79,2%)².

Đánh giá chung, có 08 chỉ tiêu chủ yếu phát triển KTXH không đạt kế hoạch (tăng thêm 01 chỉ tiêu so với đã báo cáo), trong đó 04 chỉ tiêu về kinh tế, 02 chỉ tiêu về xã hội, 02 chỉ tiêu về đô thị, môi trường, cụ thể là: Tăng trưởng GRDP đạt 2,92% (KH là 7,5%); GRDP/ người đạt 128,2 triệu đồng (KH là 135 triệu đồng); Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội giảm 0,8% (KH tăng 12%); Kim ngạch xuất khẩu tăng 2,2% (KH tăng 5%); Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo đạt 71,1% (KH là 71,5%); Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 73 trường (KH là 80 trường); Tỷ lệ hộ dân khu vực nông thôn được cung cấp nước sạch đạt 80% (KH là 85%); Tỷ lệ CCN đã đi vào hoạt động có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng là 92,5% (KH là 95%).

(Chi tiết các chỉ tiêu xem biểu Phụ lục số 01)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

1.1. Triển khai thực hiện các chương trình hành động số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 và số 02/CTr-UBND ngày 19/01/2022

- Chương trình hành động số 277/CTr-UBND ngày 05/12/2021 của UBND Thành phố đã phân công cụ thể 282 nhiệm vụ trọng tâm thực hiện phát triển KTXH 5 năm 2021-2025 đến các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã. Đến nay, 25 sở, ban, ngành, 07 UBND quận, huyện, thị xã đã xây dựng kế hoạch và triển khai nhiệm vụ được giao. Tổng hợp tiến độ thực hiện các nhiệm vụ như sau: 87 nhiệm vụ đã hoàn thành; 10 nhiệm vụ đã trình UBND Thành phố; 122 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 02 nhiệm vụ dừng thực hiện (Nhiệm vụ số 192 của Sở

Lao động, Thương binh và Xã hội; nhiệm vụ số 193 của Sở Giáo dục và Đào tạo); 01 nhiệm vụ chuyên đơn vị thực hiện (Nhiệm vụ số 185 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn). *Tiến độ thực hiện chi tiết xem Phụ lục số 03a.*

- Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 19/01/2022 của UBND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 phân công 170 nhiệm vụ cụ thể tới các sở, ban, ngành, UBND quận, huyện, thị xã (70 nhiệm vụ quý I; 25 nhiệm vụ quý II; 17 nhiệm vụ quý III; 38 nhiệm vụ quý IV; 19 nhiệm vụ thường xuyên cả năm; 01 nhiệm vụ giai đoạn 2022-2023); Đến nay 27 sở, ban, ngành và 14 UBND quận, huyện, thị xã đã ban hành các kế hoạch, chương trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương. Tổng hợp tiến độ các nhiệm vụ như sau: 117 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện; 33 nhiệm vụ đã hoàn thành; 17 nhiệm vụ đã trình UBND Thành phố; 03 nhiệm vụ dừng thực hiện (các nhiệm vụ số 23 của Sở Công thương; số 105 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; số 144 của Viện nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội); Có 29/70 nhiệm vụ của quý I chậm tiến độ (41,4%); đến hết tháng 5, mới có 03 trên tổng số 25 nhiệm vụ của quý II hoàn thành. *Tiến độ thực hiện chi tiết xem Phụ lục số 03b.*

- Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND Thành phố xác định 28 nhiệm vụ cụ thể, phân công 14 Sở, ban, ngành triển khai tổ chức thực hiện. Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ như sau: 7 nhiệm vụ đã hoàn thành; 21 nhiệm vụ đang triển khai thực hiện. *Tiến độ thực hiện chi tiết xem Phụ lục số 03c.*

1.2. Thực hiện các nhiệm vụ nhằm phục hồi kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ

(1). *Thực hiện mở cửa nền kinh tế gắn với đầu tư nâng cao năng lực y tế, phòng, chống dịch bệnh*

UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 29/4/2022 thực hiện Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình phòng, chống dịch Covid-19; trong đó, đặt mục tiêu hoàn thành tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5-12 tuổi trước tháng 9/2022 và theo tiến độ cung cấp vắc xin của Bộ Y tế; kiểm soát sự lây lan của dịch COVID-19; nâng cao năng lực của hệ thống y tế, đặc biệt là y tế dự phòng, y tế cơ sở; bảo vệ các nhóm dân cư dễ bị tổn thương bởi dịch COVID-19; thông tin, truyền thông phục vụ công tác phòng dịch; bảo đảm các hoạt động KTXH thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

Thành phố cùng cả nước đã thực hiện mở cửa trở lại nhiều hoạt động kinh doanh, du lịch, nhà hàng, khách sạn trong trạng thái bình thường mới; hoạt động dịch vụ du lịch chính thức mở cửa hoàn toàn từ ngày 15/3, đã tạo đà cho sự phục hồi phát triển kinh tế.

Hệ thống y tế được quan tâm đầu tư, nâng cấp; Ngày 06/5/2022, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo, trong đó, lĩnh vực Y tế dự kiến đầu tư 237 dự án với kế hoạch vốn 10.407,5 tỷ đồng.

(2). *Bảo đảm an sinh xã hội và hỗ trợ việc làm*

Thực hiện Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 về việc thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn, Thành phố ủy quyền UBND các quận, huyện, thị xã phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ, đồng thời, chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ đối với các chính sách; hỗ trợ người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp; hỗ trợ người lao động quay trở lại thị trường lao động.

Thực hiện các chính sách hỗ trợ cho người dân, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo các Nghị quyết của Chính phủ: số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 và số 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 (Hỗ trợ 2,631 triệu người lao động, người sử dụng lao động, hộ kinh doanh gặp khó khăn do ảnh hưởng bởi COVID-19 với kinh phí 2.531,7 tỷ đồng); Nghị quyết của Chính phủ số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021 (Bảo hiểm xã hội Thành phố Hà Nội đã chi trả cho trên 3,239 triệu người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và người lao động tạm dừng bảo hiểm thất nghiệp với số tiền: 4.859,7 triệu đồng).

Đã xét duyệt hộ gia đình vay vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn để tạo việc làm cho 29.444 lao động với số tiền 1.382 tỷ đồng; đưa 628 người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng.

Ngân hàng chính sách xã hội Thành phố đã tổ chức rà soát nhu cầu vay vốn của các năm 2022, 2023 với tổng nhu cầu là 1.289 tỷ đồng thông qua các chương trình: Cho vay giải quyết việc làm: 950 tỷ đồng; Cho vay nhà ở xã hội: 260 tỷ đồng; Cho vay học sinh sinh viên để mua máy tính và thiết bị học tập trực tuyến: 11,5 tỷ đồng; Cho vay phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 675 triệu đồng; Cho vay cơ sở giáo dục mầm non dân lập, cơ sở giáo dục tiểu học tư thục phải ngừng hoạt động ít nhất 1 tháng theo yêu cầu phòng, chống dịch COVID-19: 67 tỷ đồng.

Ước thực hiện đến 30/6/2022, dư nợ từ nguồn vốn Trung ương cho vay các chương trình tín dụng chính sách thực hiện theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đạt 58 tỷ đồng với 1.010 khách hiện đang vay vốn gồm:

- Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì mở rộng việc làm: 50 tỷ đồng với 862 khách hàng;

- Cho vay học sinh, sinh viên hoàn cảnh khó khăn để mua máy tính, thiết bị phục vụ học tập trực tuyến: Ước thực hiện 2 tỷ đồng với 120 khách hàng;

- Cho vay Nhà xã hội: Ước thực hiện 5 tỷ đồng với 15 khách hàng;

- Cho vay đối với cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi COVID-19: Ước thực hiện 1 tỷ đồng với 13 cơ sở mầm non.

Dư nợ cho vay từ nguồn vốn nhận ủy thác tại địa phương gồm:

- Dự nợ chương trình cho vay giải quyết việc làm đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác: Cho vay phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn là 1.400 tỷ đồng với 28 nghìn khách hàng; cho vay phục hồi sản xuất kinh doanh, tạo việc làm khắc phục ảnh hưởng của dịch COVID-19 là 1.150 tỷ đồng với trên 24 nghìn khách hàng.

- Dự nợ chương trình cho vay hộ nghèo về nhà ở: 102 tỷ đồng với 4.400 khách hàng.

- Dự nợ chương trình cho vay phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 10 tỷ đồng với 227 khách hàng.

Thực hiện hiệu quả Chương trình cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ, tổng số tiền giải ngân là: 324 tỷ đồng cho 262 lượt người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất cho 76.925 lượt người lao động.

Triển khai chương trình “Sóng và máy tính cho em”, Thành phố đã chỉ đạo tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai cơ sở hạ tầng viễn thông phục vụ phủ sóng di động tại các khu vực chưa có sóng và nâng cao chất lượng đường truyền internet trên địa bàn Thành phố. Các doanh nghiệp viễn thông đến nay cơ bản đã hoàn thành triển khai giai đoạn 1 xây dựng hạ tầng, ứng cứu bằng xe lưu động tạm thời để có sóng tại các khu vực chưa có sóng. Chương trình “Sóng và máy tính cho em” được tuyên truyền, triển khai vận động ủng hộ trên toàn Thành phố. Đã trao 10.000 thiết bị máy tính, điện thoại thông minh và máy tính bảng ước tính trên 30 tỷ đồng để giúp các em học sinh có điều kiện học trực tuyến.

(3) Hỗ trợ phục hồi doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Trên cơ sở hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Tài chính, Thành phố đã khẩn trương triển khai thực hiện các chính sách miễn, giảm thuế, lệ phí. Các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% được giảm 2% thuế suất (còn 8%) đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Kết quả 5 tháng đầu năm 2022, giảm VAT 2% đối với 41.797 doanh nghiệp, đạt 43% so với kế hoạch; giảm thuế VAT 2% phân theo ngành kinh tế giảm 1.733 tỷ đồng, trong đó, bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác giảm 413 tỷ đồng; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo được giảm 311 tỷ; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa giảm 115 tỷ đồng... Tổng giá trị thuế VAT được giảm trừ 2% là 1.734 tỷ đồng, đạt 24% kế hoạch.

Giảm 20% mức tỷ lệ % khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế VAT theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu đối với 33 doanh nghiệp, 3.954 cơ sở kinh doanh. Đã hỗ trợ giảm 88 tỷ đồng đối với cơ sở, hộ, cá nhân kinh doanh (phân theo ngành kinh tế).

Công tác hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động theo Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ và hỗ trợ các đối tượng theo chính sách đặc thù của Thành phố quy định tại Nghị quyết 15/NQ-UBND của Thường trực HĐND Thành

phổ tiếp tục được đẩy nhanh thực hiện, đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng. Đến nay, đã huy động xã hội hoá để quyết định hỗ trợ tiền mặt và cho vay cho trên 5,69 triệu lượt đối tượng với tổng kinh phí 7.243,6 tỷ đồng (Trong đó, Ngân sách Nhà nước chi theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết 15/NQ-HĐND là 2.708,8 tỷ đồng; kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết 116/NQ-CP từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp là 4.094,8 tỷ đồng; nguồn vận động xã hội hoá để hỗ trợ các đối tượng ngoài quy định là 439,9 tỷ đồng. Đã thực hiện hỗ trợ cho trên 5,66 triệu lượt đối tượng với kinh phí 7.195,3 tỷ đồng (trong đó, hỗ trợ bằng tiền là 6.885,6 tỷ đồng; hỗ trợ cho vay là 309,7 tỷ đồng). Hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông trên địa bàn Hà Nội năm học 2021-2022 do ảnh hưởng COVID-19: Tổng kinh phí thực hiện dự kiến 892,993 tỷ đồng.

Trong tháng 5, số tiền Lệ phí trước bạ được giảm khoảng 450 tỷ đồng; số tiền Lệ phí trước bạ được giảm lũy kế kể từ khi triển khai Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ là 1.350 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch.

Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, tạm thời giữ nguyên nhóm nợ đối với các khoản vay phù hợp quy định. Tổng dư nợ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đến 31/5/2022 đạt khoảng 2.615 nghìn tỷ đồng, tăng 5,4% so với 31/12/2021.

1.3. Đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển văn hóa, giáo dục, y tế; Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Thành phố đã triển khai xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo, cụ thể:

- Ngày 07/4/2022, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU và Kết luận số 51-KL/TU.

- Ngày 08/4/2022, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 02/NQ-HĐND.

- Ngày 06/5/2022, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND.

Ngân sách cấp Thành phố dự kiến đầu tư đối với 03 lĩnh vực nêu trên giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo là 49.203 tỷ đồng thực hiện 1.470 dự án (gồm 236 dự án cấp Thành phố: 24.429,9 tỷ đồng, 1.234 dự án ngân sách Thành phố hỗ trợ cấp huyện: 24.773,5 tỷ đồng), trong đó: Giai đoạn 2021-2025 dự kiến cân đối 41.105,4 tỷ đồng; Phân kỳ thực hiện giai đoạn sau năm 2025 là 8.098 tỷ đồng.

2. Kết quả phát triển kinh tế

Thành phố quyết liệt triển khai các nhiệm vụ đề ra từ đầu năm và thực hiện các giải pháp phục hồi và phát triển KTXH theo Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ, kết quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi nhanh (*Chi tiết các chỉ tiêu xem Phụ lục số 02a, 02b*).

2.1. Các cân đối lớn về kinh tế được đảm bảo

(1) *Đảm bảo cân đối thu – chi ngân sách*

Tổng thu NSNN trên địa bàn ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 176.901 tỷ đồng, đạt 56,8% dự toán, bằng 120,2% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 12.025 tỷ đồng, đạt 54,9% dự toán, bằng 111,2% so với cùng kỳ (thuế xuất khẩu đạt 56,7% dự toán, thuế nhập khẩu đạt 54,3% dự toán, thuế tiêu thụ đặc biệt đạt 71,4% dự toán, thuế giá trị gia tăng đạt 54,5% dự toán và thuế bảo vệ môi trường đạt 40,0% dự toán); Thu từ dầu thô 1.247 tỷ đồng, đạt 113,4% dự toán, bằng 149,2% so với cùng kỳ; Thu nội địa 163.628 tỷ đồng, đạt 56,7% dự toán, bằng 120,8% so với cùng kỳ.

Chi ngân sách địa phương ước thực hiện 6 tháng đầu năm là 33.374 tỷ đồng, đạt 31,2% dự toán và bằng 111,4% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Chi đầu tư phát triển là 10.215 tỷ đồng, đạt 20,0% dự toán, bằng tỷ lệ giải ngân cùng kỳ; Chi thường xuyên là 22.815 tỷ đồng, đạt 42,8% dự toán và bằng 116,2% so với cùng kỳ.

(2) Xuất khẩu phục hồi mạnh, nhập khẩu duy trì mức tăng cao:

Kim ngạch xuất khẩu 5 tháng đầu năm đạt 6.908 triệu USD, tăng 18,8%³ - gấp hơn 2 lần mức tăng cùng kỳ (8,1%); trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng 18,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 18,7%; Một số nhóm hàng có tỷ trọng lớn và tăng cao như: Hàng dệt may chiếm 14,7% và tăng 39,2%; Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện chiếm 13,8% và tăng 20,5%; Gỗ và sản phẩm từ gỗ chiếm 5,3% và tăng 31,2%;... Lũy kế 6 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 8.500 triệu USD, tăng 19,5% (cùng kỳ năm 2021 tăng 4,5%; cùng kỳ năm 2019 tăng 5,4%).

Nhập khẩu duy trì mức tăng cao tương đương cùng kỳ; kim ngạch 5 tháng đầu năm đạt 16.400 triệu USD, tăng 20,2% (cùng kỳ tăng 20,7%); trong đó, khu vực kinh tế trong nước tăng mạnh đạt 25,7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,4%; Xăng dầu là mặt hàng chiếm tỷ trọng lớn (14,3%) và tăng cao tới 2,5 lần cùng kỳ; Sắt thép chiếm 5,1% và tăng 38,4%; Máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện chiếm 8% và tăng 32,1%. Tuy nhiên, có một số mặt hàng giảm như: Máy móc thiết bị, phụ tùng chiếm 14,6% và giảm 7,6%; Phương tiện vận tải và phụ tùng chiếm 6% và giảm 10,2%... Lũy kế 6 tháng đầu năm, kim ngạch nhập khẩu ước đạt 20.150 triệu USD, tăng 22,5% (cùng kỳ năm 2021 tăng 21,1%; cùng kỳ năm 2019 tăng 4,6%).

(3) Vốn đầu tư phát triển xã hội huy động tăng cao hơn cùng kỳ năm 2021

Tổng vốn đầu tư xã hội 6 tháng đầu năm ước đạt 180.556,6 tỷ đồng, tăng 8,8% (cùng kỳ năm 2021 tăng 8,4%; cùng kỳ năm 2019 tăng 12,0%). Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tiếp tục tăng trưởng, đáp ứng nhu cầu tín dụng của nền kinh tế và chấp hành các quy định về tỷ lệ đảm bảo an toàn. Ước 6 tháng đầu năm, tổng nguồn vốn huy động của các TCTD trên địa bàn ước đạt 4.482 nghìn tỷ đồng, tăng 5,44% so với thời điểm 31/12/2021 (cùng kỳ tăng 4,2%); Tổng dư nợ cho vay ước đạt 2.648 tỷ đồng, tăng 6,68% (cùng kỳ tăng 5,9%), trong đó, dư nợ ngắn hạn tăng 7,49%, dư nợ trung và dài hạn tăng 6,12%, dư nợ VND tăng 7,34%, dư nợ ngoại tệ tăng 0,95%; lãi suất cho vay VND phổ biến ở mức 5,5-7,5%/năm đối với ngắn hạn; 7,5-8,5%/năm đối với trung và dài hạn. Nợ xấu của các TCTD trên địa bàn chiếm 1,90% trong tổng dư nợ.

(4) Chỉ số giá tiêu dùng tăng khá cao so với cùng kỳ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2022 tăng 0,3% so với tháng 4, tăng 2,43% so với tháng 12/2021 và tăng 3,79% so với cùng kỳ năm 2021. Có 10/11 nhóm hàng có chỉ số CPI tăng so với tháng trước, trong đó: Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,59% (tác động làm tăng CPI chung 0,12%) do trong tháng có Kỳ nghỉ Lễ 30/4 - 1/5 và là thời điểm diễn ra SEA Games 31; nhóm giao thông tăng 2,12% (tác động làm tăng CPI chung 0,21%) chủ yếu do giá xăng điều chỉnh tăng 3 lần liên tiếp vào ngày 04/5, 11/5 và 23/5/2022 (bình quân trong tháng giá xăng tăng 5,99%, dầu diezen tăng 3,98% so với tháng 4).

CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2022 tăng 3,04% (cùng kỳ năm 2021 tăng 0,97%; cùng kỳ năm 2019 tăng 4,1%). Một số nhóm hàng có chỉ số CPI bình quân tăng cao so với bình quân cùng kỳ: Nhóm giao thông tăng 15,3%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,85%; đồ uống và thuốc lá tăng 2,03%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,83%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,78%.

2.2. Tăng trưởng GRDP 6 tháng đầu năm 2022

Sản xuất, kinh doanh hồi phục mạnh, GRDP quý II ước tăng 9,49% - cao hơn 1,4 lần kịch bản đưa ra đầu năm (6,4-6,9%); Lũy kế 6 tháng GRDP tăng 7,79%⁴ - gấp 1,29 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021 (6,02%) và 1,08 lần mức tăng cùng kỳ năm 2019 (7,21% - thời điểm chưa xảy ra dịch Covid-19); trong đó, dịch vụ tăng 9,05% - gấp 1,54 lần mức tăng cùng kỳ (5,87%), công nghiệp tăng 6,73% (cùng kỳ tăng 7,66%), xây dựng tăng 5,54%, nông nghiệp tăng 2,39%, thuế sản phẩm tăng 4,55%. (Một số chỉ tiêu chủ yếu, Kịch bản tăng trưởng năm 2022 cập nhật kết quả tại Phụ lục số 04).

2.3. Kết quả phát triển các ngành, lĩnh vực

(1) Thương mại - Dịch vụ phục hồi mạnh

- Hạ tầng thương mại được đẩy nhanh tiến độ; Đã đưa vào hoạt động Trung tâm thương mại Vincom Smart City (Nam Từ Liêm); Đón đầu tiên độ, dự kiến hoàn thành Trung tâm thương mại Park City Yên Nghĩa (Hà Đông) trong Quý III/2022. Tập trung tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ Trung tâm thương mại Aeon Mall Hoàng Mai; Phát triển thêm 02 siêu thị (Muji Long Biên; Kohnan, Nam Từ Liêm) và 47 cửa hàng tiện lợi.

- Thành phố nắm bắt sát thông tin cung cầu, giá cả hàng hóa, nhất là dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán 2022, đảm bảo cung ứng hàng hóa dồi dào, đa dạng, không xảy ra tình trạng thiếu hàng; Thực hiện các giải pháp bình ổn thị trường, các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP, các hội chợ Xuân... Sau khi thực hiện mở cửa trở lại các hoạt động kinh doanh, du lịch, nhà hàng, khách sạn trong trạng thái bình thường mới từ giữa tháng 3/2022, thương mại, dịch vụ đã phục hồi mạnh mẽ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu 5 tháng đầu năm 2022 đạt 277.231 tỷ đồng, tăng 13,6% (cùng kỳ tăng 11,2%). Ước 6 tháng, tổng mức bán lẻ đạt 331.433 tỷ đồng, tăng 21,8% (cùng kỳ năm 2021 tăng 7,2%; cùng kỳ năm 2019 tăng 10,7%).

- Trong tháng 5, số lượt hành khách vận chuyển tăng 18,6% (cùng kỳ giảm 29,5%). Tuy nhiên, do ảnh hưởng của các tháng 1 và 2 nên lũy kế 5 tháng đầu

năm, số lượt hành khách vận chuyển giảm 20% (cùng kỳ tăng 12,8%). Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 5 tăng 38,8% (cùng kỳ giảm 5,6%). Lũy kế 5 tháng đầu năm 2022, khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng 30,8% (cùng kỳ giảm 10,7%). Tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 5 tăng 27,6% (cùng kỳ giảm 8%). Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu tăng 18,6% (cùng kỳ tăng 11,3%).

- Dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5, Thành phố đã tạo dấu ấn cho du khách khi hoạt động du lịch mở cửa hoàn toàn bằng những sản phẩm du lịch chất lượng, hấp dẫn; Trong tháng 5, Đại hội Thể thao Đông Nam Á khởi tranh nên thu hút nhiều đoàn vận động viên và khách du lịch. Khách quốc tế (do cơ sở lưu trú phục vụ) tháng 5 đạt 69 nghìn lượt, tăng 3,2 lần (cùng kỳ tăng 74,7%); Tính chung 5 tháng đầu năm, đạt 161 nghìn lượt, tăng 79,5% (cùng kỳ giảm 86,2%); Lũy kế 6 tháng đầu năm, dự kiến đạt khoảng 217 nghìn lượt, gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ. Khách trong nước (do cơ sở lưu trú phục vụ) tháng 5 đạt 143 nghìn lượt, tăng 2,1 lần; Lũy kế 5 tháng đầu năm, khách trong nước đạt 522 nghìn lượt, tăng 25,9% (cùng kỳ giảm 17,7%); Lũy kế 6 tháng đầu năm, dự kiến đạt khoảng 640 nghìn lượt khách, tăng hơn 36% so với cùng kỳ⁵.

(2) Sản xuất công nghiệp, xây dựng duy trì tăng trưởng

- Thành phố tiếp tục quan tâm xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp (CCN); Đã tổ chức khởi công 05 CCN⁶; Dự kiến hết tháng 6 khởi công thêm 05 CCN; Đang thẩm định thành lập, mở rộng 21 CCN. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 5 tăng 7,3%, lũy kế 5 tháng đầu năm tăng 6,4% (cùng kỳ tăng 9,4%). Một số ngành chế biến, chế tạo có chỉ số IIP tăng khá như: Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 24,4%; sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 17,9%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 15,3%; sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 12,1%; đồ uống tăng 11%; thiết bị điện tăng 7,1%; phương tiện vận tải khác tăng 7,1%. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số IIP giảm: Sản xuất kim loại giảm 5,9%; dệt giảm 5,1%; sản phẩm từ cao su và plastic giảm 1,9%; xe có động cơ giảm 1,4%; sản xuất da và các sản phẩm liên quan giảm 1%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc giảm 7,4%. Ước IIP 6 tháng đầu năm tăng 6,6% (cùng kỳ năm 2021 tăng 8,7%; cùng kỳ năm 2019 tăng 7,29%).

Ngành điện tiếp tục thực hiện tốt việc cung ứng điện an toàn, ổn định, liên tục phục vụ tổ chức thành công SEA Games 31 và nhiều sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hóa - xã hội quan trọng, các hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân Thủ đô.

(3) Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản tiếp tục phát triển

Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ổn định, công tác chống hạn và sản xuất vụ Xuân được quan tâm triển khai sớm. Số lượng và sản lượng gia súc, gia cầm tăng nhẹ, không có dịch bệnh lớn xảy ra, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, nhất là dịch tả lợn Châu Phi.

Vụ Xuân, toàn Thành phố đã gieo trồng được 83,6 nghìn ha lúa vụ Xuân, đạt 102,7% kế hoạch, bằng 97,6% cùng kỳ năm trước; 3,2 nghìn ha ngô, bằng 88,3%; 190 ha khoai lang, bằng 88,8%; 159 ha đậu tương, bằng 49,7%; 1,3 nghìn ha lạc,

bằng 83,2%; 8,3 nghìn ha rau, bằng 97,3%; 196 ha đậu, tăng 24,8%. Lúa và cây màu vụ Xuân sinh trưởng và phát triển tốt, thu hoạch tập trung từ cuối tháng 5. Dự kiến trong tháng 6 sẽ hoàn thành thu hoạch lúa Xuân. Năng suất ước đạt 60 tạ/ha, sản lượng: 501.637,2 tấn. Cơ cấu các loại cây lâu năm có sự chuyển dịch theo hướng chuyên canh; diện tích gieo trồng cây rau, màu tăng 6,3%; ngô giảm 0,18%; lạc giảm 5,43%; đậu tương giảm 37,3%; rau các loại tăng 1,66%.

Chăn nuôi ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra; đàn bò thịt có xu hướng tăng. Ước 6 tháng đầu năm 2022 đàn trâu có 27 nghìn con, tương đương cùng kỳ; Đàn bò 132 nghìn con, tăng 1,23%; Đàn gia cầm 39 triệu, giảm 0,02%; Đàn lợn khoảng 1,5 triệu con, tăng 11,9%; Sản lượng thịt hơi xuất chuồng: Thịt bò đạt 5.500 tấn, tăng 1,02%; Thịt trâu đạt 930 tấn, tăng 1,01%; Thịt gia cầm đạt 80 nghìn tấn, giảm 0,02%; Thịt lợn đạt 115 nghìn tấn, tăng 1,06%. Tổng sản lượng thủy sản 55,27 nghìn tấn, tăng 1,03%.

Thành phố tích cực triển khai, phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” và hưởng ứng Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025. Đến nay tổng số cây đã trồng là 245.640 cây, đạt 52,3% kế hoạch. Thực hiện tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất vụ Xuân 2022. Tiếp tục triển khai các dự án cải tạo sửa chữa công trình thủy lợi; xử lý sự cố về kè.

(4). Thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp

- Thu hút đầu tư nước ngoài 5 tháng đầu năm đạt 651 triệu USD, trong đó: 212 dự án mới với số vốn 131,04 triệu USD, 60 lượt tăng vốn với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt 126,27 triệu USD; chấp thuận 140 hồ sơ góp vốn mua cổ phần với tổng vốn đăng ký 393,44 triệu USD.

- Thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách 5 tháng 2022 đạt 2.117,2 tỷ đồng với 9 dự án, trong đó 4 dự án mới với số vốn 1.165 tỷ đồng, 5 dự án điều chỉnh chủ trương đầu tư, số vốn 952,2 tỷ đồng.

- Lũy kế 5 tháng đầu năm, Thành phố cấp Giấy chứng nhận cho 11.517 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 144.571 tỷ đồng (tăng 6% về số lượng doanh nghiệp và tăng 5% vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước), nâng tổng số doanh nghiệp trên địa bàn là 334.584 doanh nghiệp. Đã thực hiện thủ tục giải thể cho 1.550 doanh nghiệp (tăng 12%), số doanh nghiệp chờ làm thủ tục giải thể là 1.675 doanh nghiệp (tăng 5%), 10.353 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 56%). Số doanh nghiệp hoạt động trở lại là 5.973 doanh nghiệp (tăng 14%).

(5). Công tác tài chính, ngân sách được chỉ đạo thường xuyên, kịp thời

- Hoàn thành báo cáo công khai dự toán ngân sách thành phố Hà Nội năm 2022. Đã kiểm tra Quyết định phân bổ và giao dự toán thu, chi thường xuyên ngân sách năm 2022 của các sở, ngành, đơn vị. Đề nghị Bộ Tài chính thương lượng và bổ sung có mục tiêu số thu vượt dự toán ngân sách trung ương năm 2021. Thực hiện chuyển kinh phí tạm cấp năm 2021 sang bổ sung có mục tiêu để thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 và thực hiện chính sách hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19; phân bổ kinh phí phục vụ công tác chuẩn bị, tổ chức Sea Games 31... Ban hành Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 06/4/2022 sơ kết 02 năm

thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục thực hiện công tác sắp xếp, xử lý nhà đất thuộc sở hữu Nhà nước và quản lý tài sản công. Xem xét phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý và quyết định điều chuyển, chuyển giao 4 cơ sở nhà, đất. Báo cáo Bộ Tài chính đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô. Chỉ đạo các cơ quan xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng. Rà soát, xây dựng Kế hoạch chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành phố Hà Nội quản lý sang tự chủ tài chính giai đoạn 2021-2025; rà soát danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổng hợp, đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung được triển khai tại 12 đơn vị thuộc Thành phố. Công tác lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản đợt 1 năm 2022 được thực hiện 100% qua mạng.

(6) Kết quả giải ngân vốn đầu tư công

Ước 6 tháng đầu năm, toàn Thành phố giải ngân được 10.215 tỷ đồng, đạt khoảng 20% kế hoạch (bằng tỷ lệ giải ngân cùng kỳ). Thành phố xác định việc thực hiện và thúc đẩy giải ngân Kế hoạch đầu tư công năm 2022 là nhiệm vụ quan trọng để thúc đẩy phát triển kinh tế. Thành phố đã thành lập 06 Tổ công tác, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các chủ đầu tư tập trung nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư công, rà soát, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư công của Thành phố và cấp Huyện ngay từ đầu năm 2022:

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 15/4/2022 về khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các công trình trọng điểm của Thành phố được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm công tác năm 2021 và đẩy nhanh thực hiện Kế hoạch đầu tư công năm 2022, trong đó yêu cầu rõ trách nhiệm triển khai thực hiện đối với các chủ đầu tư, trách nhiệm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các sở chuyên ngành.

- Ban hành Quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 thành lập 06 Tổ công tác do 06 Phó Chủ tịch UBND Thành phố là Tổ trưởng để kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 của Thành phố.

- UBND Thành phố đã ban hành: Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 “Quy định phân công tổ chức giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư của thành phố Hà Nội”; Quyết định số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 “Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội”; Văn bản số 1206/UBND-KHĐT ngày 23/4/2022 về việc thực hiện giải ngân theo cơ chế thanh toán linh hoạt đối với chi phí công tác chuẩn bị đầu tư, nhiệm vụ quy hoạch, bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất, thanh quyết toán dự án hoàn thành sử dụng vốn đầu tư công hàng năm trong giai đoạn 2022-2025 của Thành phố.

- Tăng cường theo dõi, chủ động kiểm tra, rà soát các dự án, rút ngắn tối đa thời gian, tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng công trình; khẩn trương hoàn

Hg

thành các công việc còn tồn đọng của các dự án; thực hiện các thủ tục thanh toán cho các dự án ngay sau khi có khối lượng được nghiệm thu; thực hiện bàn giao, hoàn thành hồ sơ, thủ tục thanh toán, quyết toán dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo các đơn vị rà soát, đề xuất UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại kỳ họp giữa năm 2022 về điều chỉnh kế hoạch vốn đối với các dự án dự kiến không giải ngân hết kế hoạch năm 2022 sang các dự án có khả năng giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Tiếp tục đưa kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022 thành một tiêu chí để đánh giá thi đua năm 2022 đối với các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã. Đến hết niên độ ngân sách, các đơn vị không giải ngân tối thiểu đạt 90% kế hoạch được giao là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và cán bộ, công chức liên quan theo quy định.

3. Quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; các quy hoạch xây dựng và phát triển nhà ở được quan tâm đẩy nhanh tiến độ; hạ tầng đô thị được duy trì tốt

3.1. Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ; nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 07/3/2022). Thành phố đã phê duyệt: Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 15/3/2022), Quy hoạch phân khu đô thị sông Hồng, sông Đuống (các quyết định số 1045/QĐ-UBND và số 1046/QĐ-UBND ngày 25/3/2022); Quy hoạch bến bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/4/2022); Phê duyệt thêm 09 nhiệm vụ quy hoạch phân khu thuộc đô thị vệ tinh Sơn Tây, Hòa Lạc và Nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lâm đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 29/3/2022); Ban hành danh mục, kế hoạch lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn Thành phố (Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 04/3/2022). Thành phố đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô, các đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị... (Chi tiết xem Phụ lục số 05).

3.2. Xây dựng hạ tầng và phát triển đô thị được đẩy mạnh; công tác quản lý trật tự xây dựng được tăng cường.

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, UBND Thành phố đã hoàn thiện và trình Chính phủ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội (Các tờ trình: số 27/TTr-UBND ngày 26/02/2022; số 47/TTr-UBND ngày 17/3/2022 cập nhật bổ sung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi); HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 20/5/2022 thống nhất chủ trương bố trí, cân đối vốn cho Dự án; Chính phủ đã có tờ trình số 126/TTr-CP ngày 15/4/2022 trình Quốc hội Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án.

Thành phố đang đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng huyện thành quận đến năm 2025 của 05 huyện Đông Anh, Gia Lâm, Đan Phượng, Hoài Đức và Thanh Trì. Thực hiện kế hoạch phát triển nhà ở năm 2022, lũy kế hết 5 tháng đầu năm đã hoàn thành 412.668 m² sàn nhà ở, 3.877 căn nhà, trong đó: Nhà ở thương mại 282.448 m² sàn, 2.707 căn nhà; Nhà ở xã hội 130.220 m² sàn, 1.170 căn hộ.

UBND các quận, huyện, thị xã và các Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị đã tiến hành kiểm tra 7.825 công trình, qua đó phát hiện, thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm 174 trường hợp (tỷ lệ 2,22%); Đã xử lý dứt điểm 106/174 trường hợp (tỷ lệ 60,9%), đang tiếp tục giải quyết, xử lý theo thẩm quyền 68 trường hợp (tỷ lệ 39,1%).

Vận tải hành khách công cộng tháng 5 đạt 30,1 triệu lượt, tăng 44,8% so cùng kỳ; lũy kế 5 tháng đầu năm đạt 76,3 triệu lượt, bằng 85% cùng kỳ năm 2021. Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng 5 tháng đầu năm 2022 đạt 15,25%, dự kiến hết tháng 6/2022 đạt 15,5%; tổng doanh thu vận tải hành khách công cộng 5 tháng đạt 201,9 tỷ đồng, dự kiến hết tháng 6/2022 đạt 245 tỷ đồng.

3.3. Đẩy nhanh tiến độ cấp nước sạch; duy trì thoát nước và xử lý nước thải. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch cấp nước mùa hè và năm 2022. Đảm bảo cung cấp nước sạch ổn định phục vụ các hoạt động trước, trong và sau các dịp lễ, tết và nhất là dịp diễn ra SeaGames 31. Tổng nguồn nước sạch tập trung khoảng 1.520.000 m³/ng.đ. đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của 100% dân cư đô thị và tỷ lệ phủ mạng tại khu vực nông thôn đạt hơn 80% với 253/413 xã, trên 900 nghìn hộ dân nông thôn, khoảng 3,6 triệu người được tiếp cận nguồn nước sạch. Xây dựng và Kế hoạch bảo đảm thoát nước chống úng ngập khu vực nội thành Hà Nội năm 2022. Kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá.

3.4. Tiếp tục mở rộng diện tích cây xanh; đảm bảo chiếu sáng và vệ sinh môi trường; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác hạ ngầm cáp viễn thông, điện lực. Thực hiện trang trí cây hoa, chiếu sáng đường phố các dịp lễ, tết và phục vụ Sea Games 31; Tiếp tục trồng cây xanh trên địa bàn các quận và 05 huyện thực hiện đề án lên quận; Tổng số cây trồng được 33,8 nghìn cây bóng mát, 10,3 nghìn cây bụi và 3,2 nghìn m² cây măng thắm cỏ. Dự kiến trong 6 tháng đầu năm hoàn thành thi công hạ tầng 07 tuyến và đang ngầm dây cáp; Đang triển khai thi công hạ tầng 06 tuyến; Kiểm tra, đôn đốc các doanh nghiệp hoàn thành hạ ngầm, cắt hạ dây cũ, cột cũ tại 18 tuyến phố địa bàn quận Hoàn Kiếm, Hai Bà Trưng, Đống Đa, Thanh Xuân, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm.

3.5. Chỉ đạo tăng cường quản lý đất đai trên địa bàn và các kế hoạch, chương trình, đề án về lĩnh vực môi trường, khoáng sản, tài nguyên

Ngày 09/3/2022, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 326/QĐ-TTg phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Thực hiện Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất, UBND Thành phố đã ban hành quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với 83 khu đất với tổng diện tích 82,02ha. Công tác đấu giá đất, kết quả thu khoảng 3.106 tỷ đồng, đạt 24,94% kế hoạch. Kết quả thu tiền sử dụng đất được 5.845 tỷ đồng, đạt 29,22% kế hoạch; thu tiền thuê đất 1.127 tỷ đồng, đạt 20,49% kế hoạch; tiếp tục xác định nghĩa vụ tài chính theo Quyết định giao đất, cho thuê đất

đối với 42 dự án, dự kiến thu 9.434,3 tỷ đồng. Thành phố đang tập trung triển khai Dự án xây dựng tổng thể hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Hà Nội; đã thực hiện hạng mục đo đạc trên 27/27 địa bàn và hoàn thành đo đạc bản đồ ngoại nghiệp và tổ chức nghiệm thu 477/489 xã, phường, thị trấn.

Tổng hợp giao đất dịch vụ trên địa bàn Thành phố đến nay được 40.535 hộ/49.945 hộ đủ điều kiện, đạt 81,16% tương ứng với 397,7ha; 9.410 hộ còn lại (18,84%) tương ứng với 142,7 ha chưa được giao đất dịch vụ. Thành phố đang đôn đốc các quận, huyện, thị xã khẩn trương tổ chức thực hiện giao đất dịch vụ cho các hộ đủ điều kiện, hoàn thành trong năm 2022.

Đã cấp Giấy chứng nhận (GCN) và kê khai, đăng ký đất đai lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân trong khu dân cư đạt 99,6%; cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 71,8%; cho người mua nhà tái định cư đạt 93,02%; cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,21%. Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức được 21.969 thửa đất (trong đó: cấp GCN 20.605 thửa; cấp Giấy xác nhận đăng ký đất đai lần đầu 1.364 thửa); cho các cơ sở tôn giáo đạt 67,80%; cho các cơ sở tín ngưỡng đạt 45,10%.

Đảm bảo rác thải được thu gom và vận chuyển trong ngày tại khu vực đô thị và 90-95% tại khu vực công thôn. Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo hoàn thành dự án và các điều kiện vận hành Nhà máy điện rác Sóc Sơn tại Khu xử lý chất thải Nam Sơn. Khởi công nhà máy điện rác SERAPHIN khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Sơn Tây. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc Đề án phục hồi chất lượng môi trường nước và phát triển hệ thống 04 sông trong nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét). Tiếp tục triển khai đồng bộ quy chế phối hợp quản lý bảo vệ khoáng sản, đặc biệt là khu vực giáp ranh giữa thành phố Hà Nội với các tỉnh giáp ranh.

3.6. Xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh

Đến nay, Thành phố có 13/18 huyện, thị xã đạt chuẩn nông thôn mới⁷ (NTM); 382/382 (100%) xã đạt chuẩn NTM, trong đó 48 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 5 xã (huyện Đan Phượng) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Thành phố đang tích cực chỉ đạo hoàn thành chỉ tiêu 25 xã NTM nâng cao và 15 xã NTM kiểu mẫu trong năm 2022.

Thành phố hiện có 1.649 sản phẩm OCOP, trong đó: đã trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét đánh giá, phân hạng 4 sản phẩm 5 sao, 13 sản phẩm tiềm năng 5 sao; 1.098 sản phẩm 4 sao và 534 sản phẩm 3 sao. Năm 2022, có 25/30 quận, huyện đăng ký sản phẩm OCOP với tổng số 479 sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng.

4. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

4.1. Đảm bảo thông tin liên tục, thông suốt; thông tin tuyên truyền được quan tâm; hoạt động đổi mới khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh

- Hệ thống thông tin liên lạc được duy trì tốt, không xảy ra nghẽn mạng, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Thành phố, đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố và các cơ quan. Đảm bảo an toàn thông tin mạng trong thời gian Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, dịp Lễ 30/4 và 01/5.

- Thực hiện việc tuyên truyền rộng khắp các nhiệm vụ chính trị, KTXH, công tác phòng chống dịch Covid-19; tuyên truyền quảng bá hình ảnh Thủ đô nhân sự kiện Đại hội Thể thao Đông Nam Á lần thứ 31.

- Xây dựng, hoàn thiện Kế hoạch phát triển kinh tế số thành phố Hà Nội đến năm 2025. Ban hành Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 20/4/2022 về “Triển khai thử nghiệm Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số trên địa bàn thành phố Hà Nội”.

- Duy trì tốt công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức họp báo thông tin về tình hình kinh tế - xã hội hàng tháng, hàng quý. Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền trên các nền tảng mạng xã hội.

- Hoạt động đổi mới khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh; Tổng chi hỗ trợ đổi mới khoa học công nghệ đạt 12,512 tỷ đồng, bằng 43% kế hoạch; 14 doanh nghiệp đổi mới khoa học công nghệ, đạt 93% kế hoạch.

4.2. Các hoạt động văn hóa, lễ hội

- Tổ chức tuyên truyền, cổ động trực quan, hoạt động văn hóa, biểu diễn nghệ thuật, thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và Thủ đô, trọng tâm là: Các hoạt động chào mừng năm mới 2022 và Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022; Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; Lễ kỷ niệm cấp Thành phố 120 năm Ngày sinh đồng chí Nguyễn Phong Sắc; Dịp lễ 30/4-1/5, kỷ niệm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ; ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và chào mừng SEA Games 31.

- Công tác tổ chức SEA Games 31 của thành phố Hà Nội đã hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được Trung ương giao, bảo đảm các mốc tiến độ; Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về vật chất, kỹ thuật và con người góp phần tổ chức thành công SEA Games 31, trong đó đoàn thể thao Thủ đô đạt thành tích ấn tượng với 151/446 huy chương (62 Huy chương vàng, 35 Huy chương Bạc, 54 Huy chương Đồng), đóng góp 1/3 số huy chương toàn đoàn, giúp đoàn thể thao Việt Nam xác lập kỷ lục về số huy chương tại SEA Games 31; Thành phố đã tổ chức khen thưởng kịp thời cho Đoàn thể thao Hà Nội, các vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ quản lý.

- Ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND triển khai chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Chỉ đạo triển khai các văn bản của Trung ương về Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030, Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030, công tác xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn Thành phố...

- Tiếp tục quan tâm đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích; Ngày 06/5/2022, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo, trong đó, lĩnh vực di tích dự kiến đầu tư 420 dự án với kế hoạch vốn 9.784,5 tỷ đồng.

- Trong 05 tháng đầu năm (đặc biệt trong tháng 4 và tháng 5), nhờ khôi phục lại các hoạt động của ngành văn hóa, thể thao trong điều kiện bình thường mới, các di tích thuộc Sở quản lý (Đền Ngọc Sơn, Di tích Nhà tù Hỏa Lò, Văn Miếu - Quốc

Từ Giám) đã thu hút lượng khách tham quan đạt tăng gấp hơn 10 lần so với 3 tháng đầu năm, doanh thu tăng hơn 8 lần so với 03 tháng đầu năm.

4.3. Chất lượng giáo dục và đào tạo tiếp tục giữ vững

- Thành phố đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 trong tình hình mới trên địa bàn Thành phố, triển khai tổ chức dạy học trực tiếp của các khối lớp từ 7-12 (từ tháng 3/2022), các khối lớp 1-6 (từ ngày 06/4/2022), trẻ mầm non và trung tâm giáo dục thường xuyên (từ ngày 13/4/2022).

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp mầm non, lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2022-2023 và thi tốt nghiệp THPT năm 2022. Triển khai kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước đối với trẻ em, học sinh.

- Trong kì thi chọn Học sinh giỏi quốc gia năm 2022, Hà Nội là đơn vị đứng đầu về số lượng đạt giải với 125 giải, trong đó có 07 giải Nhất, 37 giải Nhì, 33 giải Ba, 48 giải Khuyến khích. Có 04/04 đề tài nghiên cứu khoa học của học sinh trung học phổ thông dự thi quốc gia đều đoạt giải.

- Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia; Ngày 06/5/2022, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 139/KH-UBND về việc đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo, trong đó, lĩnh vực giáo dục dự kiến đầu tư 653 dự án với kế hoạch vốn 20.913,4 tỷ đồng.

4.4. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được cải thiện; an toàn thực phẩm được tăng cường; dịch bệnh trên người được kiểm soát

- Thành phố đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu cốt lõi về phòng, chống dịch COVID-19: Kiểm soát tỷ lệ tử vong, chuyển nặng; Đảm bảo số ca mắc không vượt quá năng lực tiếp nhận của hệ thống; Số ca bệnh nặng giảm sâu. Hiện nay, ghi nhận chỉ khoảng 300-400 ca một ngày. Chiến dịch tiêm chủng mùa Xuân triển khai hiệu quả tới 30/30 quận, huyện, thị xã. Tỷ lệ người trên 18 tuổi được tiêm vắc-xin (đến ngày 24/5) mũi 2 đạt 99,9%, mũi nhắc lại đạt 95,4%. Tỷ lệ tiêm mũi 2 cho trẻ độ tuổi 15-17 và 12-14 đã đạt 99,9%. Triển khai tiêm vắc-xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi từ ngày 16/4/2022 đến 24/5/2022 được 170,8 nghìn mũi (đạt 69,2% số trẻ thuộc đối tượng tiêm)⁸. Các dịch bệnh lưu hành khác như sốt xuất huyết, tay chân miệng cơ bản được kiểm soát tốt, chưa ghi nhận các ổ dịch lớn. Không ghi nhận các mắc Sởi, Rubella, Ho gà, Não mô cầu, Viêm não Nhật Bản. Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được quan tâm triển khai.

- Trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19, hoạt động khám chữa bệnh vẫn được đảm bảo. Các bệnh viện tiếp tục nâng cao năng lực khám chữa bệnh, bố trí giường bệnh hồi sức tích cực để điều trị người bệnh thường xuyên và người bệnh COVID-19. Tổng số giường bệnh hồi sức cấp cứu đã bố trí 1.367 giường bệnh (tăng 1,11%). Triển khai thực hiện nâng cấp hệ thống y tế theo Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/05/2022 của UBND Thành phố. Tăng cường công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân⁹ và giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh và phòng, chống dịch COVID-19; Triển khai Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa”, Bệnh án điện tử... Quan

tâm công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình; Thực hiện kế hoạch tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh, kế hoạch phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội.

- Đến hết tháng 5/2022, Tỷ lệ bao phủ Bảo hiểm y tế đạt 91,81% dân số (chưa bao gồm lực lượng vũ trang). Số người tham gia BHYT là 7.489.168 người, tăng 2,57%. Số người tham gia BHXH bắt buộc 1.881.379 người, tăng 4,42%.

4.5. Công tác chăm lo Tết cho nhân dân và đối tượng chính sách được thực hiện tốt; các chính sách xã hội được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng; an sinh xã hội được đảm bảo

- Toàn Thành phố đã trao tặng 1.918.779 suất quà cho các đối tượng chính sách ưu đãi người có công; người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội; người cao tuổi; cán bộ nghỉ hưu, mất sức, người lao động có hoàn cảnh khó khăn; các tổ chức, gia đình, cá nhân tiêu biểu; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng khó khăn khác với tổng kinh phí 724,7 tỷ đồng (trong đó, nguồn vận động xã hội hóa chiếm 7,7% tổng kinh phí quà tặng). Kết quả quà tặng đạt tỷ lệ 183% so với Kế hoạch; tăng 17,3% so với Tết 2021.

- Đã tiếp nhận và giải quyết trên 8,4 nghìn hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với kinh phí khoảng 33,2 tỷ đồng; Dự kiến 6 tháng đầu năm tiếp nhận và giải quyết 9,6 nghìn hồ sơ với kinh phí gần 40 tỷ đồng. Toàn Thành phố hiện có 200.422 đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng tại cộng đồng và trên 2.900 đối tượng bảo trợ xã hội đang được nuôi dưỡng tại các trung tâm bảo trợ xã hội của Thành phố.

- Trong 5 tháng đầu năm, Thành phố đã giải quyết việc làm cho 96,93 nghìn lao động, đạt 60,6% kế hoạch, tăng 21,5% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 38,9% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó qua Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội tuyển dụng 6,65 nghìn lao động/ 18,11 nghìn lao động được phỏng vấn/ 99 phiên giao dịch việc làm được tổ chức; Dự kiến hết tháng 6, giải quyết việc làm cho 117,93 nghìn lao động (đạt 73,7% kế hoạch, tăng 20,5% và tăng 46,4% so với cùng kỳ năm 2021 và năm 2020) và tổ chức 120 phiên giao dịch việc làm.

- Đã tiếp nhận 21,46 nghìn hồ sơ đề nghị trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), trong đó đã thẩm định và ra quyết định hưởng BHTN cho 21,24 nghìn người, kinh phí 575,4 tỷ đồng. Ước 6 tháng đầu năm, số lao động đề nghị hưởng BHTN là 27,76 nghìn trường hợp, giảm 19,2% so với cùng kỳ năm 2021; tiếp nhận, thẩm định và hỗ trợ 27,54 nghìn lao động đề nghị hưởng BHTN với số tiền khoảng 725,4 tỷ đồng.

- Trong 5 tháng đầu năm, đã tuyển sinh và đào tạo 81,23 nghìn lượt người, đạt 36,2% kế hoạch, tăng 204,2% so với cùng kỳ năm 2021. Dự kiến 6 tháng đầu năm tuyển sinh 101,62 nghìn lượt người, đạt 45,3% kế hoạch; Hỗ trợ học nghề cho 529 người với số tiền 2,3 tỷ đồng.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025, thành phố Hà Nội đến đầu năm 2022 còn 3.612 hộ nghèo, tỷ lệ 0,16% và 30.176 hộ cận nghèo, tỷ lệ 1,38%; Thành phố đã giao kế hoạch và thực

hiện các giải pháp giảm nghèo, năm 2022 phấn đấu giảm 723 hộ nghèo và 4.526 hộ cận nghèo.

5. Cải cách hành chính được đẩy mạnh, đồng bộ giữa cải cách thủ tục và cải cách bộ máy, thể chế; kỷ cương hành chính được củng cố; tiếp tục quan tâm công tác dân tộc, tôn giáo

5.1. Cải cách hành chính được đẩy mạnh; Kỷ cương hành chính được củng cố

- UBND Thành phố ban hành Kế hoạch và tổ chức hội nghị triển khai công tác cải cách hành chính nhà nước năm 2022; ban hành Chỉ thị tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức. Đã tiến hành kiểm tra công vụ đột xuất 12 cuộc đối với 11 đơn vị (07 sở, 04 UBND phường) và 02 cuộc kiểm tra xác minh vụ việc.

- Chỉ số PAPI (Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam) của Hà Nội đang cải thiện nhanh; PAPI năm 2021 đạt 44,45/80 điểm, xếp thứ 9/63 tỉnh, thành phố cả nước và nằm trong nhóm 15 tỉnh, thành phố có điểm tổng hợp cao nhất, tăng 39 bậc so với năm 2020 (năm 2020 xếp thứ 48, năm 2019 xếp thứ 59); Đặc biệt, chỉ số nội dung “Quản trị điện tử” của Thành phố đạt 3,16/10 điểm đứng đầu cả nước về điểm số và thứ hạng (là 1 trong 8 chỉ số nội dung cấu thành của Chỉ số PAPI, phản ánh đánh giá của người dân về hoạt động Cổng thông tin điện tử của Thành phố; việc phúc đáp phản ánh, ý kiến của người dân qua cổng thông tin điện tử và tỷ lệ người dân sử dụng Internet).

- Chỉ số SIPAS (Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính) của Hà Nội tiếp tục có sự cải thiện; năm 2021 đạt 87,11%, tăng 1,96 điểm % so với năm 2020, xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố của cả nước, tăng 3 bậc so với năm 2020.

- Bên cạnh sự cải thiện xếp hạng của Chỉ số PAPI, Chỉ số SIPAS, các chỉ số PCI và PAR Index đều giảm bậc xếp hạng (PCI giảm 01 bậc; PAR Index giảm 02 bậc so với năm 2020).

5.2. Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và biên chế

- UBND Thành phố ban hành và thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 11/02/2022 về rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của 05 sở, 03 ban thuộc Thành phố, một số trường cao đẳng, trung cấp và đơn vị trực thuộc sở.

- Đã triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Phê duyệt danh sách và kinh phí tinh giản biên chế 02 đợt với 97 người nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc ngay; Triển khai thực hiện Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 23/3/2022 của Thành ủy Hà Nội thực hiện công tác rà soát, bổ sung quy hoạch nhiệm kỳ hiện tại.

5.3. Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm thực hiện

- Triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô giai đoạn 2021-2030. Các chính sách dân tộc được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn Thành phố. Hướng dẫn thực hiện và giải quyết nhu cầu sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân tôn giáo, tín ngưỡng theo qui định của pháp luật.

6. Công tác quốc phòng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; quan tâm giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; các hoạt động đối ngoại tiếp tục duy trì và phát triển

6.1. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng địa phương; trật tự, an toàn xã hội được đảm bảo

- Bảo đảm an ninh, an toàn các ngày lễ, tết và sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước diễn ra trên địa bàn; Thực hiện tốt các bước trong tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ trong điều kiện dịch COVID-19. Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2022 với 4.360/4.370 công dân, đạt tỷ lệ 99,77% (Quân đội: 3.500 công dân, tỷ lệ 100%; Công an: 860, tỷ lệ 98,85%).

- Triển khai xây dựng Quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Chuẩn bị công tác diễn tập Khu vực phòng thủ năm 2022 tại 02 sở ngành và 09 quận, huyện. Tổ chức các hoạt động tu sửa, viếng nghĩa trang Liệt sĩ, thăm, tặng quà Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình của quân nhân công tác tại quần đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1...

- Triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”. Thực hiện có hiệu quả công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu trọng điểm, các buổi thi đấu và hoạt động bên lề Sea Games 31 tại Hà Nội; xây dựng phương án giao thông, bố trí tối đa lực lượng bảo đảm trật tự an toàn giao thông và dẫn các đoàn đại biểu, vận động viên, trọng tài tham dự các hoạt động bảo đảm an toàn, thông suốt. Tai nạn giao thông giảm ở 03 tiêu chí so với cùng kỳ 2019 (thời điểm chưa bùng phát dịch Covid-19)¹⁰. Duy trì nghiêm công tác sẵn sàng chiến đấu, trực cứu hộ, cứu nạn, ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, cháy nổ và công tác phòng, chống đại dịch COVID-19.

6.2. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được chỉ đạo sát sao

- Các cơ quan hành chính đã triển khai 202 cuộc thanh tra (138 cuộc theo KH, 64 cuộc đột xuất), đã kết luận 109 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện vi phạm, kiến nghị thu hồi hơn 4,9 tỷ đồng; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với 36 tập thể và 38 cá nhân. Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, các sở, ngành đã phát hiện và xử phạt gần 22,75 tỷ đồng đối với các trường hợp vi phạm hành chính.

- Đã tiếp nhận và xử lý 19.964 đơn các loại (giảm 23,4%), gồm: 2.566 đơn khiếu nại; 2.513 đơn tố cáo và 14.885 đơn kiến nghị, phản ánh, dân nguyện, trong đó có nhiều đơn trùng, đơn nặc danh, đơn không đủ điều kiện thụ lý. Về giải quyết khiếu nại, toàn Thành phố đã tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 1.346 vụ (giảm 0,8%); đã giải quyết 1.092 vụ (tỷ lệ 81,1%); số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật. Tiếp nhận và thụ lý theo thẩm quyền 512 vụ tố cáo

(giảm 27,8%); đã giải quyết 404 vụ (tỷ lệ 78,9%). Số vụ còn lại đang trong thời hạn giải quyết theo quy định pháp luật. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi 5.183 m² đất, kiểm điểm trách nhiệm 21 tập thể, 46 cá nhân để xảy ra sai phạm. Tổng số quyết định giải quyết khiếu nại phải thực hiện: 231 quyết định; số quyết định đã thực hiện: 67 quyết định (đạt 29,0%). Còn 164 quyết định. Tổng số thông báo kết luận nội dung tố cáo, văn bản xử lý tố cáo phải thực hiện: 134 văn bản; số văn bản đã thực hiện: 56 văn bản (đạt 41,8%).

- Ngày 13/5/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành Quyết định số 2835-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo Thành ủy về Phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; UBND Thành phố đã ban hành và thực hiện Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022, đồng thời chỉ đạo các sở, ngành, quận, huyện, thị xã tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

6.3. Công tác đối ngoại đạt tiếp tục được quan tâm toàn diện, khẳng định rõ nét vai trò của Thủ đô trong hoạt động đối ngoại chung của cả nước

- Trong 5 tháng đầu năm, Lãnh đạo Thành phố tiếp và làm việc với 20 đoàn khách quốc tế từ các cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài đến chào xã giao, trao đổi dự án hợp tác với thành phố Hà Nội. Phối hợp thực hiện công tác lễ tân, hậu cần phục vụ các đoàn: Thủ tướng Lào, Tổng thống Xi-ê-ra Lê-on, Thủ tướng Malaysia, Thủ tướng Nhật Bản, Tổng thống Hy Lạp. Thực hiện tốt công tác lễ tân đối ngoại Lễ Khai mạc, Bế mạc SEA Games 31 và Tiệc chào mừng SEA Games 31.

- Xúc tiến ký kết tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị với các thành phố, địa phương trên thế giới: (Ile-de-France (Pháp); Viêng Chăn (Lào); Minsk (Belarus); St Petersburg (Nga); Quảng Châu (Trung Quốc); Cairo (Ai Cập); Los Angeles (Mỹ); Vancouver (Canada)...

- Công tác lãnh sự, người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được quan tâm triển khai. Xây dựng Kế hoạch chương trình hành động của Thành phố về công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021-2026. Tăng cường triển khai công tác tuyên truyền người Việt Nam ở nước ngoài năm 2022; công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, công tác Biển Đông - Hải đảo...

6.4. Công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các đoàn thể tiếp tục được đẩy mạnh, hiệu quả nâng cao

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, kế hoạch công tác gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, các phong trào thi đua yêu nước; chủ động đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả, hoạt động, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt trong công tác vận động toàn dân đoàn kết, chung tay phòng, chống dịch COVID-19; vận động nhân dân quyên góp hỗ trợ công tác phòng, chống dịch; tặng quà, thăm hỏi gia đình chính sách, đối tượng có công, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong các dịp lễ, tết.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân Thủ đô, Thành phố đã thực hiện các giải pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 và phục hồi và phát triển KTXH; các hoạt động sản xuất, kinh doanh phục hồi nhanh; Quản lý và phát triển đô thị chuyển biến tích cực; hạ tầng đô thị được duy trì tốt; văn hóa, xã hội tiếp tục phát triển, chất lượng giáo dục được giữ vững; an sinh xã hội được đảm bảo; Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế tiếp tục được triển khai hiệu quả. **Bức tranh KTXH có một số điểm nổi bật như sau:**

(1). Kiểm soát tốt dịch bệnh COVID-19; Đến nay, hầu hết (99,9%) người trên 18 tuổi và trẻ em từ 12-17 đã được tiêm vắc-xin phòng COVID-19 mũi 2, mũi nhắc lại tỷ lệ đạt cao (95,4% với người trên 18 tuổi). Triển khai tiêm vắc-xin cho trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi đạt 69,2% số trẻ thuộc đối tượng tiêm; các hoạt động sản xuất, kinh doanh, du lịch, nhà hàng, khách sạn được mở cửa trở lại trong trạng thái bình thường mới đã tạo đà phục hồi phát triển kinh tế.

(2). Cân đối thu - chi ngân sách được đảm bảo; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng cao (tăng 20,2% so cùng kỳ và đạt 56,8% dự toán, trong đó: Thu nội địa tăng 20,8% và đạt 56,7% dự toán).

(3) Kinh tế phục hồi mạnh mẽ: GRDP 6 tháng tăng 7,79% – gấp 1,29 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021, gấp 1,08 lần mức tăng cùng kỳ năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19); Xuất khẩu phục hồi mạnh; kim ngạch ước tăng 19,5% - gấp gần 5 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021 (tăng 4,5%); Tổng mức bán lẻ ước tăng 21,8% - gấp 3 lần mức tăng cùng kỳ năm 2021 (tăng 7,2%); Khối lượng hàng hóa vận chuyển tăng 30,8% (cùng kỳ giảm 10,7%), doanh thu tăng 18,6% (cùng kỳ tăng 11,3%); Khách du lịch quốc tế tăng 79,5% (cùng kỳ giảm 86,2%); Khách du lịch trong nước tăng 25,9% (cùng kỳ giảm 17,7%); Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng 8,8% - cao hơn cùng kỳ (8,4%).

(4). Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ; nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt. Xây dựng hạ tầng KTXH được đẩy mạnh: Đã trình Chính phủ Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Triển khai đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo.

(5). Hoàn thành tất cả các nhiệm vụ được giao trong việc tổ chức SEA Games 31; Chuẩn bị chu đáo các điều kiện về vật chất, kỹ thuật và con người góp phần tổ chức thành công SEA Games 31; Đoàn thể thao Hà Nội đạt thành tích ấn tượng với 151 huy chương – chiếm 1/3 số huy chương toàn đoàn.

Bên cạnh kết quả nêu trên, còn **một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

(1). Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2022 theo Chương trình hành động số 02/CTr-UBND còn chậm; Quý I/2022 có tổng số 70 nhiệm vụ thì có 29 nhiệm vụ chậm (41,4%); danh sách các sở, ban, ngành chậm tại *Phụ lục số 3b*.

(2). Bên cạnh sự cải thiện xếp hạng của Chỉ số PAPI và Chỉ số SIPAS, các chỉ số PCI và PAR Index đều giảm bậc xếp hạng (PCI giảm 01 bậc; PAR Index giảm 02 bậc so với năm 2020). Nguyên nhân chủ quan chủ yếu là do công tác phối hợp giữa các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã có lúc thiếu chặt chẽ, chưa thật sự hiệu quả; thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân còn phiền hà.

(3). CPI bình quân 5 tháng đầu năm 2022 tăng 3,04% - cao hơn khá nhiều mức tăng cùng kỳ 2021 (tăng 0,97%) gây áp lực lên mục tiêu năm 2022 là kiểm soát lạm phát dưới 4%; trong đó nhóm hàng giao thông tăng cao nhất - 15,3%. Nguyên nhân quan chủ yếu là do đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu liên quan đến chiến tranh tại Uc-rai-na và cấm vận đối với Liên bang Nga; giá nhiên, nguyên liệu cho sản xuất, xây dựng và hầu hết hàng hóa tiêu dùng đều tăng.

(4). Ngành công nghiệp tăng thấp hơn cùng kỳ; Chỉ số IIP 5 tháng đầu năm tăng 6,4% (cùng kỳ tăng 9,4%); GRDP ngành công nghiệp 6 tháng đầu năm tăng 6,73% (cùng kỳ tăng 7,66%). Nguyên nhân khách quan chủ yếu là do các doanh nghiệp gặp khó khăn do bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 trong thời gian dài; Ngoài ra, việc mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh còn có khó khăn về mặt bằng, về vốn đầu tư...

(5). Số doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể (tăng 12%) và đăng ký tạm ngừng hoạt động (tăng 56%) vẫn tăng cao hơn so với số doanh nghiệp được thành lập mới (tăng 6%). Nguyên nhân khách quan chủ yếu của việc doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể và tạm ngừng hoạt động là do gặp khó khăn do bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 trong thời gian dài,...

(6). Kết quả giải ngân vốn đầu tư công ước 6 tháng đầu năm tương đương cùng kỳ, cao hơn các địa phương¹¹ thuộc phạm vi kiểm tra của Tổ công tác số 4 theo Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 02/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đơn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022, tuy nhiên vẫn thấp hơn mức chung của cả nước và thấp hơn so với yêu cầu.

PHẦN II

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Về thiên tai, dịch bệnh

Dịch bệnh COVID-19 có thể còn kéo dài; virus SARS-CoV-2 liên tục biến đổi, khiến dịch bệnh ngày càng phức tạp, khó lường. Mô hình “Zero Covid” với các biện pháp phong tỏa chặt chẽ đem lại hiệu quả tại nhiều nước trong năm 2020, 2021 tuy nhiên đến nay đã không còn phát huy tác dụng. Hiện nay, Trung Quốc vẫn duy trì chính sách “Zero Covid” gây áp lực lên các chuỗi cung ứng và kim ngạch xuất, nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc, nhất là hoạt động giao thương tại các cửa khẩu biên giới phía Bắc. Nhiều nước đã điều chỉnh sang mô hình “sống chung an toàn”, vừa kiểm soát các đợt bùng phát dịch, vừa mở cửa trở lại nền kinh tế và khôi phục cuộc sống bình thường, trong đó có Việt Nam. Thành phố Hà Nội cùng cả nước đã thực hiện mở cửa trở lại nhiều hoạt động kinh doanh, du lịch, nhà hàng, khách sạn trong trạng thái bình thường mới; hoạt động dịch vụ du lịch chính thức mở cửa hoàn toàn từ ngày 15/3, khách du lịch quốc tế và trong nước dự báo sẽ tăng mạnh trong thời gian tới.

Ngoài ra, một số loại virus gây bệnh có thể bùng phát thành dịch nguy hiểm như Adenovirus gây viêm gan bí ẩn ở trẻ em (đã có 4 ca tử vong); virus bệnh đậu mùa khỉ ở người bùng phát ở gần 20 quốc gia (chủ yếu ở Châu Âu và Bắc Mỹ; hiện nay đã có trên 200 người nhiễm bệnh) khiến Tổ chức Y tế thế giới ngày 20/5/2022 đã phải tổ chức cuộc họp khẩn cấp để thảo luận về đợt bùng phát của virus này... Tình hình thiên tai, bão lũ dự báo có thể diễn biến phức tạp, cực đoan, trái quy luật; Các cấp, các ngành phải theo dõi, bám sát diễn biến, tình hình, phân tích, dự báo kịp thời để đề xuất các giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực, tận dụng được các cơ hội để thúc đẩy phục hồi và phát triển KTXH.

2. Về xung đột địa – chính trị và áp lực lạm phát

Xung đột địa chính trị, cạnh tranh chiến lược ở một số khu vực diễn biến phức tạp, khó lường, trong đó: Tình hình biển Đông vẫn tiềm ẩn phức tạp; Chiến sự tại Uc-rai-na và các lệnh trừng phạt Liên bang Nga đã ảnh hưởng sâu sắc, toàn diện và tiêu cực, trước mắt và lâu dài tới kinh tế, thương mại, tài chính, chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu¹²; Giá cả hàng hóa tăng cao, đặc biệt là dầu mỏ¹³ gây sức ép lạm phát lớn đối với các quốc gia, trong đó có Việt Nam, cả trong ngắn và dài hạn. Các nền kinh tế lớn đã thu hẹp quy mô nới lỏng chính sách tiền tệ¹⁴ để đối phó lạm phát gia tăng; một số tổ chức quốc tế đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2022 còn 3,5-4,0% - giảm 1 điểm % so với dự báo hồi tháng 01/2022. Tại Việt Nam, gói kích thích 350.000 tỷ đồng theo Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ; Lộ trình tăng lương từ tháng 07/2022... sẽ tác động mạnh đến lạm phát trong năm 2022 và có thể kéo dài những năm tiếp theo; Nhiều tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Ngân hàng HSBC đã hạ dự báo tăng trưởng của Việt Nam¹⁵.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM

Trong 6 tháng cuối năm, Thành phố tập trung khắc phục những khó khăn, vượt qua thách thức, phát huy kết quả đạt được và tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm¹⁶, phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu KTXH năm 2022, đồng thời triển khai các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Về phòng, chống dịch COVID-19

- Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) của Chính phủ; hoàn thành tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5-12 tuổi trước tháng 9/2022 và theo tiến độ cấp vắc xin của Bộ Y tế.

- Bảo đảm các hoạt động KTXH thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19;

- Triển khai đầu tư hệ thống y tế theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô và công tác quy hoạch:

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết (Nội dung Nghị quyết 15-NQ/TW xem *Phụ lục số 06*).

- Tổng kết thi hành Luật Thủ đô báo cáo Chính phủ trình Quốc hội ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) trong năm 2023.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050¹⁷;

3. Thúc đẩy sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư¹⁸; Đôn đốc quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm, các công trình thiết yếu; Phát huy cao nhất hiệu quả của 06 Tổ công tác của Thành phố về giải ngân vốn đầu tư công; xác định đây là những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo.

- Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; tháo gỡ khó khăn tối đa cho các dự án ODA, dự án vốn đầu tư nước ngoài, đầu tư ngoài ngân sách nhằm đẩy mạnh kích cầu đầu tư.

3.2. Kiểm soát giá cả, thị trường

- Theo dõi chặt chẽ thị trường, giá cả hàng hóa và cả tình hình thời tiết để có chính sách, giải pháp kịp thời bảo đảm cân đối cung - cầu, đảm bảo lưu thông hàng hóa, điều hành bình ổn giá phù hợp, phấn đấu kiểm soát chỉ số giá dưới 4%.

- Bám sát động thái chính sách của tiền tệ của các nền kinh tế lớn¹⁹, chủ động dự báo biến động của thị trường để có giải pháp thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu bền vững, nhất là cân đối về xăng, dầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng.

- Bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa cao điểm nắng nóng.

3.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ sản xuất, kinh doanh theo Chương trình phục hồi và phát triển KTXH

- Thực hiện đầy đủ các chính sách về miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí theo các nghị định mới ban hành của Chính phủ số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022, số 32/2022/NĐ-CP ngày 21/5/2022;

- Hỗ trợ lãi suất cho vay theo Nghị định của Chính phủ số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022;

- Hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg ngày 28/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ;

- Hỗ trợ cho vay tín dụng các đối tượng ưu tiên theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022, Quyết định số 09/2022/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 và các chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ.

3.4. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, phát triển các mô hình kinh tế mới:

- Đẩy nhanh sự phát triển các lĩnh vực dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, vận tải... trong bối cảnh dịch Covid-19 đã được kiểm soát. Phát triển mô hình kinh tế ban đêm, mở thêm các tuyến phố đi bộ. Tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch trên kênh CNN quốc tế và ở trong nước; đẩy nhanh chuyển đổi số trong ngành du lịch.

- Thúc đẩy doanh nghiệp logistics đổi mới, sáng tạo, cung ứng chuỗi dịch vụ logistics ở mức độ 3, mức độ 4, hướng đến mức độ 5, logistics điện tử²⁰. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ 03 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics đã được chấp thuận chủ trương đầu tư; khởi công xây dựng 02 cảng cạn ICD (tại xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm và xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức); xác định vị trí, ranh giới, diện tích 02 trung tâm logistics (tại các huyện Phú Xuyên, Sóc Sơn); Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án Bãi đỗ xe trung tâm thương mại Aeon Mall Hoàng Mai.

- Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật 05 cụm công nghiệp đã khởi công, đồng thời khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 39 cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập; Xem xét thành lập các cụm công nghiệp mới theo quy hoạch²¹.

Thực hiện các hoạt động khuyến công năm 2022. Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Hỗ trợ khoảng 30 doanh nghiệp tham gia lập hồ sơ xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện “Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội - Thí điểm trên địa bàn quận Ba Đình và huyện Gia Lâm”.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025²²; Chuẩn bị tốt cho vụ mùa và thực hiện tốt việc phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng; Phòng chống thiên tai năm 2022, công tác tiêu thoát nước mùa mưa, gia cố đê, kè chống úng ngập...; Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng 25 xã nông thôn mới nâng cao và 15 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn²³; Tổ chức tuần hàng trái cây, nông sản; Phiên chợ Việt và các chuyến bán hàng lưu động, Tuần lễ quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Đưa vào khai trương, vận hành từ 20-30 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 -2025”, Đề án “Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025”.

4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, thông tin; đảm bảo an sinh xã hội

- Triển khai thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy về “Phát triển công nghiệp văn hóa trên địa bàn Thủ đô giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao Thủ đô lần thứ X và các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn trong năm của đất nước và Thủ đô đảm bảo an toàn, thành công. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật theo kế hoạch.

- Ban hành và thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng thành phố giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông và Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025. Thực hiện Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội; Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Hoàn thành Hệ thống thông tin báo cáo của Thành phố; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tập trung của Thành phố (Văn phòng điện tử).

- Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022; khai giảng năm học mới 2022-2023. Thực hiện tốt công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước mùa hè. Rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng quy định; Hoàn thành chỉ tiêu công nhận mới 70 trường đạt chuẩn quốc gia năm 2022. Tiếp tục đẩy mạnh kỹ năng dạy học trực tuyến, kỹ năng chuyển đổi số và tham gia các hoạt động dạy, học trực tuyến. Đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; các loại hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử trong nhà trường; hệ thống quản lý hành chính điện tử, chữ ký số...

- Đảm bảo tốt các điều kiện khám chữa bệnh cả về chất lượng và quy mô, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; Phòng, chống dịch bệnh mùa hè (sốt xuất huyết) và theo sát tình hình dịch bệnh đầu mùa khi; Kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm. Giám sát các cơ sở y dược tư nhân và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm. Ban hành và thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Y tế đáp ứng công tác quản lý điều hành, khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh.

- Đảm bảo an sinh xã hội; Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022); các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em năm 2022... Thực hiện Kế hoạch mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025²⁴; Hoàn thành chỉ tiêu giảm 723 hộ nghèo và 4.526 hộ cận nghèo.

- Ban hành và thực hiện Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố (Đợt 2); Quyết định ban hành giá dịch vụ và mức hỗ trợ đào tạo đối với các nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn và Kế hoạch phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô; Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030.

5. Tăng cường nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường

- Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ. Hoàn thành phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên (khu 1, khu 2, khu 3); Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (khu 1,2,3); một số Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố.

- Hoàn thiện Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2040 trình kỳ họp HĐND Thành phố. Ban hành và thực hiện Quy định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phấn đấu hoàn thành công tác kiểm định và lập quy hoạch các nhà chung cư Đợt 1.

- Xử lý cắt tưa, hạ độ cao, chặt hạ cây nguy hiểm, gia cố cọc chống trong mùa mưa bão. Thực hiện Kế hoạch hạ ngầm dây cáp điện trên các tuyến phố theo tiến độ. Đôn đốc tiến độ thực hiện: Các dự án cấp nước sạch nông thôn tại các huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Thường Tín, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương

Mỹ, Phúc Thọ, Ba Vì; Hoàn thành chỉ tiêu cấp nước sạch khu vực nông thôn đạt 85%. Đảm bảo Nhà máy điện rác Sóc Sơn đi vào hoạt động ổn định. Đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy điện rác Seraphin, Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá.

6. Thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2022 “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ; Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông. Thực hiện các giải pháp nâng cao các chỉ số PCI, SIPAS, PAPI, trong đó, tập trung cải thiện các chỉ số thành phần làm các chỉ số PCI và PAR Index giảm bậc. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng Chính phủ điện tử theo Kế hoạch số 54/KH-UBND ngày 17/02/2022 của UBND Thành phố.

- Triển khai thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Thành ủy về nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội.

- Triển khai thực hiện phân cấp công tác quản lý nhà nước sau khi được HĐND Thành phố thông qua.

- Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ các chương trình làm việc của Thành ủy và HĐND Thành phố. Sơ kết 01 năm thực hiện Mô hình chính quyền đô thị theo nghị quyết của Quốc hội. Xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) để đưa vào Chương trình Luật, pháp lệnh năm 2023 của Quốc Hội. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH, Kế hoạch ngân sách và Kế hoạch đầu tư công năm 2023.

7. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, an ninh trật tự

- Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao trên địa bàn. Thực hiện tốt công tác quân sự địa phương; các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tại 09 quận, huyện, thị xã và 02 sở ngành.

- Tiếp tục thực hiện 02 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân; tập trung thực hiện cấp CCCD và định danh điện tử cho công dân... Triển khai các kế hoạch chuyên đề phòng, chống tội phạm có tổ chức; tội phạm xuyên quốc gia; đua xe trái phép; cướp giật,...

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; triển khai kế hoạch cao điểm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ mùa hanh khô và Tết Nguyên đán 2023.

8. Duy trì công tác đối ngoại

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan: UBND Thành phố, Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ phục hồi và phát triển KTXH.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung, chương trình hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

- Nâng cao chất lượng đối ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với hình ảnh thân thiện, an toàn, có trách nhiệm. Chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, KTTH, KTN, KGVX, ĐT, TNMT, NC;
- Lưu: VT, KTTH_{Luật}.

150

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Sơn

CHÚ THÍCH

- ¹ CPI năm 2017 tăng 3,01%; 2018 tăng 4,22%; 2019 tăng 3,77%; 2020 tăng 2,67%
- ² Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia toàn Thành phố là 64,3% (1.803/2.802), trong đó công lập là 79,0% (1.767/2.237), chia ra: mầm non đạt tỷ lệ 51,6% (596/1.156), trong đó công lập 71,9% (577/802); tiểu học đạt tỷ lệ 77,8% (593/762), trong đó công lập 82,8% (587/709); trung học cơ sở (THCS) đạt tỷ lệ 80,2% (520/648), trong đó công lập 85,0% (517/608); THPT đạt tỷ lệ 39,8% (94/236), trong đó công lập 72,9% (86/118)
- ³ Cuộc chiến tại Uc-rai-na và cấm vận đối với Nga không ảnh hưởng trực tiếp tới kim ngạch xuất, nhập khẩu của Thành phố do thị trường của 02 quốc gia này chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Thành phố. Năm 2021: Nga chiếm 0,7% kim ngạch xuất khẩu và 1,2% kim ngạch nhập khẩu; Uc-rai-na chiếm 0,05% kim ngạch xuất khẩu và 0,6% kim ngạch nhập khẩu
- ⁴ TP Hồ Chí Minh tăng 3,82%; Đà Nẵng tăng 7,23%; Cần Thơ tăng 8,04%; Hải Phòng tăng 11,10%
- ⁵ Theo báo cáo của Sở Du lịch Hà Nội: 5 tháng đầu năm 2022, tổng khách du lịch ước đạt 6,53 triệu lượt, tăng gấp hơn 2 lần so với cùng kỳ. Trong đó: khách quốc tế 126,2 nghìn lượt; khách nội địa 6,4 triệu lượt. Tổng thu ước đạt 18,9 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 2 lần so với cùng kỳ năm 2021. Dự kiến, 6 tháng đầu năm 2022, tổng lượng khách du lịch đạt 8,61 triệu lượt, tăng gấp gần 3 lần so với cùng kỳ năm 2021; Trong đó: khách quốc tế 211,3 nghìn lượt, khách nội địa 8,4 triệu lượt. Tổng thu ước đạt 25,2 nghìn tỷ đồng, tăng gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2021; công suất sử dụng phòng trung bình khối khách sạn 1- 5 sao ước đạt 30,1% - tăng 6,11 điểm % so với cùng kỳ năm 2021
- ⁶ CCN làng nghề Đại Thắng, CCN làng nghề Phú Túc, huyện Phú Xuyên; CCN Dị Nậu, huyện Thạch Thất, CCN Thăng lợi, CCN Tiên phong - giai đoạn 2, huyện Thường Tín
- ⁷ Gồm: Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức, Quốc Oai, Gia Lâm, Thạch Thất, Thường Tín, Thanh Oai, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Phú Xuyên và thị xã Sơn Tây
- ⁸ Thực hiện Kế hoạch số 108/KH-UBND của UBND Thành phố, từ ngày 16/4/2022, Thành phố đã triển khai tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi trên toàn Thành phố: Tổng số trẻ trong độ tuổi tiêm chủng: 1.017.850; Số trẻ thuộc diện hoãn tiêm (do đã mắc COVID-19 và các nguyên nhân khác): 491.014; Số trẻ gia đình chưa đồng ý tiêm chủng: 280.009; Số trẻ thuộc đối tượng tiêm (không bao gồm các trẻ hoãn tiêm sẽ được tiêm bù sau khi đến lịch): 246.827; Đến 24/5/2022 số trẻ đã được tiêm chủng: 170,8 nghìn trẻ (tỷ lệ 69,2%)
- ⁹ Tính đến hết ngày 14/5/2022, đã kiểm tra, hậu kiểm đối với 59 cơ sở khám chữa bệnh: Kiến nghị thu hồi Giấy phép hoạt động đối với 25 cơ sở, đình chỉ hoạt động đối với 03 cơ sở; Chuyển quận, huyện xử lý cơ sở không phép 05 cơ sở; Đề nghị khắc phục 19 cơ sở; Chuyển thanh tra xử phạt 07 cơ sở. Đã kiểm tra, hậu kiểm đối với 138 cơ sở hành nghề được: Kiến nghị thu hồi Giấy phép hoạt động đối với 79 cơ sở; Chuyển quận, huyện xử lý không phép hoặc hoạt động trước khi cấp phép 19 cơ sở; Đề nghị khắc phục 40 cơ sở
- ¹⁰ Xảy ra 340 vụ, 187 người chết, 196 người bị thương (giảm 184 vụ = 35,1%; giảm 41 người chết = 18%; giảm 138 người bị thương = 41,3%)
- ¹¹ Tổ công tác số 4 gồm 04 bộ, 06 cơ quan trung ương và 06 địa phương; Theo báo cáo giao ban tháng 5 của Tổ công tác số 04, tỷ lệ giải ngân của các địa phương hết tháng 4 như sau: Hà Nội 11,3%; TP Hồ Chí Minh 5,4%; Đồng Nai 10,6%, Gia Lai 11,1%, Đắk Nông 14,3%; Đắk Lắk 9,6%
- ¹² Năm 2021, thương mại hai chiều Việt Nam – Liên bang Nga đạt 5,5 tỷ USD (khoảng 1% tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu của Việt Nam); những doanh nghiệp làm ăn trực tiếp với Liên bang Nga bị ảnh hưởng, tuy nhiên không nhiều bằng các tác động gián tiếp: Mọi chi phí liên quan nhiên, nguyên vật liệu, phân bón, lúa mỳ, lúa mạch... đều tăng; Chuỗi cung ứng toàn cầu phải cấu trúc lại kèm theo chi phí cao hơn đây giá cả các mặt hàng trong nước tăng cao trong năm 2022 và có thể kéo dài những năm tiếp theo
- ¹³ Liên bang Nga đang cung cấp 10% lượng dầu toàn cầu, 40% lượng khí đốt cho châu Âu và là nhà xuất khẩu phân bón, nickel, palladium, thép, than đá... hàng đầu thế giới. Hai công ty cung cấp khí neon hàng đầu của Uc-rai-na là Ingas và Cryoin, chiếm khoảng 50% nguồn cung nguyên liệu chính để sản xuất chip toàn cầu - đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành hệ thống laser sản xuất chip, đã phải tạm dừng hoạt động
- ¹⁴ Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) ngày 04/5 đã nâng lãi suất thêm 0,5% - lần đầu tiên nâng lãi suất ở mức này trong 22 năm qua để đối phó lạm phát tồi tệ nhất trong vòng 40 năm, dự kiến lãi suất điều hành có

thể tăng lên 1,9% đến cuối năm 2022; Ngân hàng Trung ương Anh (BOE) ngày 05/5 đã nâng lãi suất cơ bản thêm 0,25%, lên 1% - mức cao nhất 13 năm qua

¹⁵ WB đưa ra dự báo hồi tháng 4/2022 GDP của Việt Nam kịch bản cơ sở tăng khoảng 5,3% (kịch bản xấu hơn tăng khoảng 4%) - giảm 0,2 điểm % so với dự báo hồi đầu năm và thấp hơn nhiều so với mức đã dự báo tăng 6,5% hồi tháng 10/2021; HSBC dự báo GDP của Việt Nam tăng 6,2% - thấp hơn dự báo trước đó là 6,5%

¹⁶ Tập trung hoàn thành 45 nhiệm vụ của quý III và IV, 19 nhiệm vụ thường xuyên của cả năm 2022 và các nhiệm vụ của Quý I, II còn chậm, chưa hoàn thành

¹⁷ Theo Quyết định số 313/QĐ-TTg ngày 07/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Phân đấu cơ bản hoàn thành trước ngày 31/12/2022

¹⁸ (i) Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư của các dự án; (ii) Đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; (iii) Đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công; thực hiện nghiệm thu, lập hồ sơ thanh toán ngay khi có khối lượng; (iv) Rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn; (v) Phát huy hiệu quả 06 Tổ công tác của Thành phố thúc đẩy giải ngân vốn để đôn đốc, kiểm tra, giám sát, xử lý các điểm nghẽn trong giải ngân vốn đầu tư công; (vi) Kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu, cá nhân có liên quan trong trường hợp không hoàn thành kế hoạch giải ngân theo tiến độ đề ra; (vii) Kiên quyết chống trì trệ, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực trong đầu tư công; (viii) Thực hiện đấu thầu qua mạng theo quy định, bảo đảm công khai, minh bạch, lựa chọn nhà thầu đủ năng lực; (ix) Xử lý nghiêm các trường hợp nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng hợp đồng

¹⁹ Bám sát diễn biến của dịch COVID-19, xung đột quân sự Nga – Uc-rai-na, chính sách “Zero COVID-19” của Trung Quốc, động thái chính sách của các ngân hàng trung ương của các nền kinh tế lớn để chủ động có kịch bản điều hành linh hoạt, thực hiện các giải pháp đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển KTXH

²⁰ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 11/3/2022 của UBND Thành phố về phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022

²¹ Các kế hoạch của UBND Thành phố số 85/KH-UBND ngày 16/3/2022 về quản lý, đầu tư phát triển CCN trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2022; số 89/KH-UBND ngày 17/3/2022 khắc phục những hạn chế, khuyết điểm về đầu tư hạ tầng CCN còn chậm tiến độ trên địa bàn Thành phố được chỉ ra sau Hội nghị kiểm điểm năm 2021

²² Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND Thành phố

²³ Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 07/01/2022 của UBND Thành phố

²⁴ Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND Thành phố

Phụ lục 01: Cập nhật kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số **198** /BC-UBND ngày **20** /6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	Đã ước TH 2021	Cập nhật kết quả 2021	Ghi chú
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ TỔNG HỢP						
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	4,18	7,5	2,92		Không đạt KH
	<i>Trong đó:</i>						
	- Dịch vụ	%	3,83	7,5	2,71		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	1,61	4,3	2,19		
	- Công nghiệp và xây dựng	%	6,48	9,6	3,85		
	+ Công nghiệp	%	5,19	9,0	5,37		
	+ Xây dựng	%	8,66	10,5	1,37		
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	4,54	3,0	3,46		
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng	123,69	135	129	128,2	Không đạt KH
3	Tốc độ tăng vốn đầu tư phát triển xã hội	%	9,00	12,0	-0,52	-0,8	Không đạt KH
4	Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu	%	-3,40	5,0	-1,20	2,2	Không đạt KH
5	Chỉ số giá tiêu dùng	%	2,67	< 4	1,9-2,4	1,77	
6	Thu, chi ngân sách Nhà nước						
6.1	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	286.561	251.321	241.896	321.510	
6.2	Chi ngân sách Nhà nước địa phương	Tỷ đồng	87.461,90	108.592,99	84.773,90	83.508	
B	NHÓM CHỈ TIÊU XÃ HỘI						
	Giảm tỷ suất sinh thô so với năm trước	‰	0,1	0,1	0,1		Tỷ suất sinh thô 2021 còn dưới 14,75‰
6	Giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1		
7	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân so với năm trước	%	0,1	0,1	0,1		
8	Duy trì tỷ lệ xã/phường/thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100		
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	90,1	91,5	91,5		
10	Tỷ lệ lao động tham gia BHXH so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động:	%	38,4	40,0	40,0		
	- BHXH bắt buộc	%	37,59	39,0	39,0		
	- BHXH tự nguyện	%	0,81	1,0	1,0		
11	Tỷ lệ lao động tham gia Bảo hiểm thất nghiệp so với lực lượng lao động trong độ tuổi lao động	%	36,0	37,0	37,0		
12	Giảm số hộ nghèo so với đầu năm	%	(Tỷ lệ hộ nghèo còn 0,21%)	30,0	30,0		
13	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	2,67	< 4	3,97		
14	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	70,2	71,5	71,1		Không đạt KH
	- Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ	%	48,0	50,5	50,2		

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2020	KH 2021	Đã ước TH 2021	Cập nhật kết quả 2021	Ghi chú
15	Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia tăng thêm	Trường	104	85	85	73	Không đạt KH
16	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu "Gia đình văn hóa"	%	88,0	88,0	88,0		
17	Tỷ lệ thôn (làng) được công nhận và giữ vững danh hiệu "Làng văn hóa"	%	62,0	62,0	62,0		
18	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu "Tổ dân phố văn hóa"	%	72,0	72,0	72,0		
C NHÓM CHỈ TIÊU ĐÔ THỊ, NÔNG THÔN, MÔI TRƯỜNG							
19	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch						
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	100	100,0	100,0		
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	78,0	85,0	80,0		Không đạt KH
20	Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom và vận chuyển trong ngày						
	<i>Trong đó: + Khu vực đô thị</i>	%	100	100,0	100,0		
	<i>+ Khu vực nông thôn</i>	%	100	100,0	100,0		
21	Xử lý ô nhiễm môi trường						
21.1	Tỷ lệ cụm công nghiệp có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng						
	<i>- Đối với CCN xây dựng mới</i>	%	100	100,0	100,0		
	<i>- Đối với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động</i>	%	92,5	95,0	92,5		Không đạt KH
21.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100,0	100,0		
21.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật QG về môi trường	%	100	100,0	100,0		
21.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	28,8	28,8	28,8		
22	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới tăng thêm	Xã	15	14	14		
	<i>- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm</i>	Xã	23	20	15		
	<i>- Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm</i>	Xã	-	5	5		

Phụ lục 02a: Chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội các tháng năm 2022
(Kèm theo Báo cáo số 198 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	Năm 2022									So sánh với 6 tháng của:		
					T 01	T 02	T 03	TH Q.I	T 04	T.05	Ư' TH T.06	Ư' TH Q.II	Ư' TH 6 tháng	Hà Nội 2021	Hà Nội 2019	Tp.HCM 2022
1	Tăng trưởng GRDP	%	2,92	7,0-7,5	-	-	-	6,03	-	-	-	9,49	7,79	6,03	7,21	3,82
	Trong đó:															
	- Dịch vụ	%	2,71	7,1-7,7	-	-	-	6,40	-	-	-	11,68	9,05	5,74	6,66	4,83
	- Thuế SP trừ trợ cấp SP	%	2,19	4,50-4,52	-	-	-	4,75	-	-	-	4,34	4,55	4,47	8,82	2,03
	- Công nghiệp - xây dựng	%	3,85	8,37-8,83	-	-	-	6,95	-	-	-	6,62	6,31	7,74	8,38	2,23
	+ Công nghiệp	%	5,37	7,3-7,8	-	-	-	6,07	-	-	-	7,34	6,73	7,95	7,71	4,04
	Tr.đó, Công nghiệp chế biến, chế tạo	%			-	-	-	x	-	-	-	x	x	x	x	x
	+ Xây dựng	%	1,37	10,2-10,6	-	-	-	5,68	-	-	-	5,45	5,54	7,34	10,17	-6,41
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	3,46	2,5-3,0	-	-	-	3,14	-	-	-	1,78	2,39	3,09	1,15	1,78
2	Huy động vốn đầu tư phát triển	1.000 tỷ đồng	410	451,12	-	-	-	76,3	-	-	-	104,3	180,6	166,0	143,7	x
	Vốn đầu tư xã hội tăng so cùng kỳ	%	-0,8	10,0	-	-	-	7,8	-	-	-	x	8,8	8,4	12,0	x
3	Đầu tư nước ngoài lũy kế															
	- Số dự án mới	Dự án	510		43	51	64	64	93	121	x	x	x	171		x
	- Số vốn	Triệu USD	1.524	2.800-3.000	121,74	123,20	209,30	209,30	278	651	x	x	x	694,3		x
4	Thu hút đầu tư trong nước															
	- Số dự án được cấp mới	Dự án	21		0	1	2	3	-	1	x	x	x	10		
	- Số vốn cấp mới	1.000 tỷ đồng	23,85	23-25	0	0,016	0,027	0,043	-	1,165	x	x	x	1,470		
	- Số vốn điều chỉnh (tăng/-giảm)	1.000 tỷ đồng			0,073	0,879	0,000	0,952	-	x	x	x	x	5,635		
5	Phát triển doanh nghiệp (DN)															
5.1	GCN đăng ký DN															
	- Số doanh nghiệp lũy kế	Doanh nghiệp	24.016	25.500	2.250	3.633	6.250		9.087	11.517	x	x	x	x		x
	- Số vốn	1.000 tỷ đồng	345,113	400	34,06	62,23	95,00		122,4	144,6	x	x	x	x		x
5.2	Số DN giải thể lũy kế	Doanh nghiệp	3.104	3.700	338	574	849		1.179	1.550	x	x	x	x		
5.3	Số DN tạm dừng hoạt động lũy kế	Doanh nghiệp	11.858	13.600	6.810	7.328	8.200		9.785	10.353	x	x	x	x		
5.4	Số DN hoạt động trở lại lũy kế	Doanh nghiệp	9.658	14.500	3.271	3.734	4.500		5.657	5.973	x	x	x	x		
6	Hoạt động tín dụng của các tổ chức										x	x	x	x		
	- Vốn huy động tăng so với đầu năm	%	10,36			1,67	2,60		3,5	4,5	x	x	x	x		
	- Tổng dư nợ tăng so với đầu năm	%	12,64			1,92	2,76		4,1	5,4	x	x	x	x		

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2021	KH 2022	Năm 2022									So sánh với 6 tháng của:		
					T 01	T 02	T 03	TH Q.I	T 04	T.05	Ư TH T.06	Ư TH Q.II	Ư TH 6 tháng	Hà Nội 2021	Hà Nội 2019	Tp.HCM 2022
7	Tổng thu NSNN trên địa bàn lũy kế	1.000 tỷ đồng	321,51	311,65	45,87	69,08	102,40	-	158,9	162,9	176,9	-	-	20,2		x
	<i>So với dự toán được duyệt</i>	%					32,90	-	51	52,3	56,8	-	-	x		
	<i>Trong đó:</i>													x		
-	Thu nội địa	1.000 tỷ đồng	242,66	288,65	42,83	64,14	94,32		148,8	150,87	163,6	-	-	20,8		
-	Thu từ dầu thô	1.000 tỷ đồng	1,97	1,10	0,00	0,44	1,25		1,247	1,247	1,2	-	-	49,2		
-	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	1.000 tỷ đồng	22,60	21,90	3,04	4,50	6,84		8,85	10,83	12,0	-	-	11,2		
8	Chi ngân sách địa phương lũy kế	1.000 tỷ đồng	83,51	106,93	5,26	10,56	14,78		19,381	26,0	33,4	-	-	11,4		
	<i>Trong đó:</i>													x		
-	Chi đầu tư phát triển	1.000 tỷ đồng	36,56	51,07	0,75	3,43	4,11		5,787	8,63	10,2	-	-	x		x
	<i>+ So với dự toán được duyệt</i>	%	71,40				8,00		11,3	16,9	20,0	-	-	20,0		
-	Chi thường xuyên	1.000 tỷ đồng	47,36	53,28	4,35	6,98	10,33		13,249	17,02	22,8	-	-	16,2		
9	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	1.000 tỷ đồng	558,1	602,7-608,3	58,1	50,9	52,5	161,5	53,6	61,2	55,1	169,9	331,4		269,8	x
	<i>Trong đó:</i>													x		
-	Bán lẻ hàng hóa	1.000 tỷ đồng	-	-	39,8	33,2	34,1	107,1	35,4	37,4	x	x	x	x		
-	Khách sạn, nhà hàng	1.000 tỷ đồng	-	-	4,9	5,3	5,6	15,7	5,2	9,6	x	x	x	x		
-	Du lịch lữ hành	1.000 tỷ đồng	-	-	0,4	0,5	0,5	1,4	0,5	1,1	x	x	x	x		
-	Dịch vụ	1.000 tỷ đồng	-	-	12,9	12,0	12,3	37,3	12,5	13,2	x	x	x	x		
10	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân	%	1,77	<4	6,16	2,39	3,21	-	2,85	3,04	x	-	-	1,14	4,07	x
11	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	15.490	18.800	1.353	1.005	1.240	3.597	1.565	1.524	1.811	4.900	8.497	7.111	7.201	x
12	Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	35.045	36.750	3.010	2.730	3.408	9.148	3.455	3.615	3.935	11.005	20.153	16.451	15.758	x
13	Tổng khách du lịch (có lưu trú)		1.473		105	108	111	324	137	212	184	533	857	570		
-	Khách quốc tế	Nghìn lượt	216		15	14	16	45	37	69	66	172	217	101		x
-	Khách nội địa	Nghìn lượt	1.297		90	94	95	279	100	143	118	361	640	469		
14	Tổng thu từ khách du lịch	1.000 tỷ đồng	x	27,8-35,8				x		18,90		x	25	8		x
15	Công suất sử dụng phòng trung bình của cơ sở lưu trú, khách sạn	%	x					x		27,5	30,7	-	-	x		x
16	Tổng doanh thu ngành vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.000 tỷ đồng	127,75		12,48	12,90	13,18	38,57	13,51	13.979	x	x	x	x		x
17	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	4,8		2,60	4,60	6,30	5,30	6,80	7,30	x	x	6,60	8,70	7,29	x

Nguồn: Tổng hợp từ các báo cáo của Cục Thống kê Hà Nội, sở Tài chính Hà Nội và các sở, ban, ngành Thành phố

Phụ lục 02b: Tăng trưởng của một số chỉ tiêu tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số 198 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT		Đơn vị %	Tháng 5		5 tháng		Ghi chú
			2021	2022	2021	2022	
1	Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp (IIP)	%	5,1	7,3	9,4	6,4	So cùng kỳ: Tháng 5 tăng cao hơn nhưng lũy kế 5 tháng tăng thấp hơn
2	Tổng mức bán ra và doanh thu dịch vụ	%	-1,5	19,9	8,0	10,9	Các chỉ số sản xuất, kinh doanh phục hồi rất mạnh. So cùng kỳ: Tháng 5 và lũy kế 5 tháng đều tăng cao hơn, đặc biệt là du lịch do có Sea games 31
3	Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ	%	-5,7	33,5	11,2	13,6	
4	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành	%	-21,1	29,0	11,1	12,9	
5	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	%	2,5	31,0	8,1	18,8	
6	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	%	26,2	18,9	20,7	20,2	
7	Doanh thu hoạt động ngành vận tải	%	-8,0	27,6	11,3	18,6	
8	Khách du lịch (cơ sở lưu trú phục vụ)	%	10,5	154,9	-37,7	35,4	
	Tr. đó: Khách quốc tế	%	74,7	327,1	-86,2	79,5	
	Khách trong nước	%	-16,9	113,4	-17,7	25,9	
9	Vốn huy động của các tổ chức tín dụng	%	1,3	0,9	3,2	4,5	Dư nợ cho vay tăng khá cao so với cùng kỳ do thực hiện Chương trình phục hồi KTXH theo Nghị quyết 11/NQ-CP
10	Dư nợ của các tổ chức tín dụng	%	2,1	1,2	4,2	5,4	
11	Chỉ số giá tiêu dùng bình quân	%	2,49	3,79	0,97	3,04	Chỉ số giá có xu hướng tăng cao so cùng kỳ
12	Tổng thu NSNN trên địa bàn	%	-	-	6,5	23,0	Thu ngân sách tăng khá so với cùng kỳ
13	Chi ngân sách địa phương	%	-	-	-2,7	10,8	

Phụ lục 3a: Thống kê tiến độ triển khai nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 277/CTr-UBND của UBND Thành phố
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Sở, Ban, ngành	Nhiệm vụ	Hoàn thành	Đã trình	Đang triển khai
	Khối sở				
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	17	4	1	12
2	Sở Công Thương	17	8	2	7
3	Sở Du lịch	9			
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	24	11	1	12
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	14	7		6
6	Sở Khoa học và Công nghệ	7	6		1
7	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	18	15	1	1
8	Sở Thông tin và Truyền thông	9		1	8
9	Sở Văn hóa và Thể thao	25	11		14
10	Sở Y tế	12	6		6
11	Sở Giao thông Vận tải	13	5	1	7
12	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	19	4	1	14
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	11	5		8
14	Sở Xây dựng	28	5	2	21
15	Sở Ngoại vụ	1	1		
16	Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội	2	1		1
17	Công an Thành phố	2			1
18	Sở Nội vụ	5	4		1
19	Sở Tài chính	7			
20	Sở Tư pháp	1	1		
	Khối ban, ngành				
21	BQL các KCN-CX Hà Nội	1	1		
22	Bảo hiểm xã hội Tp Hà Nội	4	4		
23	Ban Dân tộc Thành phố	1			1
24	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình GT Thành phố	1			1
25	Viện Quy hoạch xây dựng	4			

TT	Sở, Ban, ngành	Nhiệm vụ	Hoàn thành	Đã trình	Đang triển khai
26	Trung tâm XTĐT-TM-DL	1			
27	Ban QLDA Đường sắt đô thị HN	1			
28	Cục Thống kê Hà Nội	2	1		1
29	Ngân hàng Nhà nước Tp HN	3	3		
30	Thanh tra Thành phố	4	3		1
31	Quỹ đầu tư phát triển Tp Hà Nội	1	1		
32	Viện nghiên cứu PT KTXH Tp Hà Nội	2	1		1
33	Trường Đại học Thủ đô	1			
34	Hội nông dân Thành phố	1			
	Phối hợp nhiều đơn vị				
35	Các sở: Kế hoạch và Đầu tư; Công Thương	1			1
36	Các sở: Văn hóa và Thể thao; Du lịch	1			1
37	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính	1			1
38	Các sở: Nông nghiệp và PTNT; Xây dựng	1			1
39	Các sở: Quy hoạch - Kiến trúc; Xây dựng	1			1
40	Các sở: Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường	1			1
41	Sở Xây dựng chủ trì xây dựng, tổng hợp; Giao các quận thực hiện	1			1
42	Sở Xây dựng chủ trì xây dựng, tổng hợp; Giao các quận, huyện thực hiện	1			1
43	UBND các huyện	1			1
44	UBND các quận	1			1
45	UBND các quận, huyện, thị xã	1			1
46	UBND các quận, huyện, thị xã, các chủ đầu tư dự án ĐTXD	1			1
47	UBND các huyện Hoài Đức, Đông Anh, Thanh trì, Gia Lâm, Đan Phượng	1			1
48	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH Hà Nội; Sở Xây dựng; Sở KH&ĐT	1			1
	TỔNG SỐ	282	87	10	125

Phụ lục 3b: Thống kê tiến độ thực hiện nhiệm vụ tại Chương trình hành động số 02/CTr-UBND

(Kèm theo Báo cáo số 198 /BC-UBND ngày 20 /6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Sở, Ban, ngành	Tổng số nhiệm vụ	Đến hết tháng 5/2022				Số nhiệm vụ Quý I	
			Đang triển khai	Dừng thực hiện	Đã trình UBND TP	Đã hoàn thành	Chậm tiến độ	Nhiệm vụ chậm số...
1	Văn phòng UBND Thành phố	2	2					
2	Bộ Tư lệnh Thủ đô	2	1			1		
3	Công an Thành phố	11	10		1		4	149,151,152,160
4	Sở Công thương	5	1	1	2	1		
5	Sở Du lịch	5	5				1	91
6	Sở Giáo dục và Đào tạo	7	7					
7	Sở Giao thông Vận tải	5	5					
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư	13	9		1	3	4	9,10,11,12
9	Sở Khoa học và Công nghệ	2	1			1		
10	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	5	2	1		2		
11	Sở Ngoại vụ	1				1		
12	Sở Nội vụ	4	3		1			
13	Sở Nông nghiệp và PTNT	6				6		
14	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	12	10			2	1	37
15	Sở Tài chính	5	4		1		1	16
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	12	6			5	3	136,139,140

TT	Sở, Ban, ngành	Tổng số nhiệm vụ	Đến hết tháng 5/2022				Số nhiệm vụ Quý I	
			Đang triển khai	Dừng thực hiện	Đã trình UBND TP	Đã hoàn thành	Chậm tiến độ	Nhiệm vụ chậm số...
17	Sở Thông tin và Truyền thông	3	3					
18	Sở Tư pháp	1	1					
19	Sở Văn hóa và Thể thao	14	10		1	3	4	80,81,82,83
20	Sở Xây dựng	11	6		4	1	3	45,48,50
21	Sở Y tế	16	7		2	7	6	114,116,120, 121,122,126
22	Bảo hiểm xã hội Thành phố	1				1		
23	Cục Thuế	1	1					
24	Ngân hàng Chính sách xã hội TP Hà Nội	1				1		
25	Thanh tra Thành phố	1		1				
26	Viện Nghiên cứu phát triển KTXH	12	9	1	2			
27	Viện Quy hoạch Xây dựng	1	1					
28	Ban Quản lý các KCN-CX	6	4		1	1	2	62,63
29	Ban Quản lý đường sắt đô thị	4	5					
30	UBND quận Hoàn Kiếm	1	1					
	TỔNG SỐ	170	117	3	16	36	29	

*Phụ lục 3c: Thống kê tiến độ triển khai nhiệm vụ tại
Kế hoạch hành động số 91/KH-UBND của UBND Thành phố
(Kèm theo Báo cáo số 198 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)*

TT	Sở, ban, ngành	Nhiệm vụ	Hoàn thành	Đã trình	Đang triển khai
I	Khối sở				
1	Sở Kế hoạch và Đầu tư	6	3		3
2	Sở Công Thương	2			2
3	Sở Du lịch	1			1
4	Sở Thông tin và Truyền thông	2			2
5	Sở Văn hóa và Thể thao	1			1
6	Sở Y tế	4	2		2
7	Sở Tài nguyên và Môi trường	1			1
8	Sở Nội vụ	1			1
9	Sở Tư pháp	1			1
II	Ban, ngành				
10	Ngân hàng Chính sách xã hội TP HN	3	2		1
11	Thanh tra Thành phố	1			1
12	Viện Nghiên cứu PT KTXH HN	1			1
13	Văn phòng UBND Thành phố	1			3
14	UBND các quận/huyện/thị xã	1			1
	TỔNG SỐ	26	7		21

Phụ lục 04: Tăng trưởng GRDP năm 2021 và Kịch bản (KB), kết quả (KQ) tăng trưởng các quý năm 2022
(Kèm theo Báo cáo số 198 /BC-UBND ngày 20/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Chỉ tiêu	Tăng trưởng năm 2021, %					Ghi chú
		Q I	Q II	Q III	Q IV	Cả năm	
	GRDP	6,43	5,63	-6,89	6,69	2,92	
1	Dịch vụ	6,15	5,59	-7,66	6,84	2,71	
	+ Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	9,29	6,00	-14,24	6,69	1,88	
	+ Vận tải, kho bãi	4,49	13,14	-19,04	-2,88	-1,54	
	+ Dịch vụ lưu trú và ăn uống	6,25	-16,17	-62,98	10,64	-16,59	
	+ Thông tin và truyền thông	5,50	2,57	10,52	7,77	6,55	
	+ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	9,06	9,29	8,92	13,06	10,26	
	+ Hoạt động kinh doanh BĐS	7,12	3,63	-34,34	10,18	-3,96	
	+ Hoạt động chuyên môn, KH&CN	6,24	5,23	5,20	6,38	5,77	
	+ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-4,4	3,08	-64,73	-0,69	-18,0	
	+ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý NN và an ninh QP, đảm bảo XH bắt buộc	3,77	1,06	5,98	6,45	4,29	
	+ GDĐT	7,04	2,87	1,90	1,18	3,28	
	+ Y tế và hoạt động trợ giúp XH	10,09	34,4	36,89	25,33	27,47	
	+ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-2,57	-3,27	-18,87	0,95	-5,65	
	+ Hoạt động dịch vụ khác	6,39	-0,66	-50,65	6,78	-9,74	
	+ HĐ làm thuê các công việc trong các hộ GD, SX SP vật chất và DV tự tiêu dùng của hộ GD	0,56	7,85	-2,73	3,47	2,26	
2	Thuế SP trừ trợ cấp SP	6,31	3,19	-3,98	2,92	2,19	
3	Công nghiệp, xây dựng	7,90	7,42	-6,79	8,04	3,85	
	+ Công nghiệp	7,90	7,43	-1,03	7,86	5,37	
	Tr.đó: CN chế biến, chế tạo	8,07	7,53	-1,74	7,98	5,26	
	+ Xây dựng	7,89	7,41	-16,04	8,30	1,37	
4	Nông nghiệp	3,49	3,08	2,34	4,55	3,46	

TT	Chỉ tiêu	Tăng trưởng: KB và KQ						KB tăng trưởng Q III, Q IV và năm 2022									Ghi chú
		KB QI		KQ QI		KB QII		KQ QII		Q III			Q IV			Cả năm	
	GRDP	5,7	6,2	6,03	6,4	6,9	9,49	8,7	-	9,5	7,1	-	7,5	7,0	-	7,5	
1	Dịch vụ	5,8	6,4	6,40	6,7	7,2	11,68	8,8	-	9,8	7,3	-	7,6	7,1	-	7,7	
	+ Bán buôn, bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác	6,4	6,9	4,64	7,0	7,5	6,88	8,7	-	9,5	7,5	-	8,1	7,4	-	7,9	
	+ Vận tải, kho bãi	5,4	6,0	11,10	6,4	7,3	18,17	12,0	-	14,1	7,0	-	7,8	7,5	-	8,5	
	+ Dịch vụ lưu trú và ăn uống	-1,9	1,0	2,99	1,4	4,3	79,80	10,5	-	15,9	5,2	-	6,2	3,0	-	5,4	
	+ Thông tin và truyền thông	6,9	7,0	4,73	7,2	7,6	7,25	7,6	-	7,9	8,1	-	8,3	7,5	-	7,7	
	+ Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	8,0	8,1	10,44	8,3	8,5	10,26	8,2	-	8,6	6,6	-	8,7	8,3	-	8,5	
	+ Hoạt động kinh doanh BĐS	4,3	5,1	6,07	4,5	5,5	9,81	11,1	-	16,1	5,6	-	6,1	6,0	-	7,5	
	+ Hoạt động chuyên môn, KH&CN	6,1	6,3	6,02	6,3	6,5	6,34	6,1	-	6,2	6,2	-	6,3	6,2	-	6,3	
	+ Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	-18,0	2,9	0,29	2,1	4,1	28,52	4,2	-	28,4	4,2	-	5,5	3,8	-	6,9	
	+ Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý NN và an ninh QP, đảm bảo XH bắt buộc	4,2	4,2	5,22	4,3	4,3	8,92	5,3	-	5,1	5,3	-	5,4	4,7	-	4,7	
	+ GDĐT	5,0	5,2	5,88	6,4	6,9	7,75	7,2	-	7,7	7,2	-	7,3	6,4	-	6,7	
	+ Y tế và hoạt động trợ giúp XH	16,6	15,6	16,49	15,3	13,3	5,56	12,0	-	11,9	12,0	-	10,2	14,2	-	12,6	
	+ Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	-1,4	2,5	-4,64	3,1	5,1	30,50	6,1	-	16,6	6,1	-	6,8	4,5	-	7,1	
	+ Hoạt động dịch vụ khác	0,2	0,8	7,17	3,3	4,1	12,03	5,7	-	27,3	5,7	-	6,0	5,8	-	7,1	
	+ HĐ làm thuê các công việc trong các hộ GD, SX SP vật chất và DV tự tiêu dùng của hộ GD	3,6	3,7	4,15	3,7	4,2	7,78	7,4	-	13,3	7,4	-	7,8	6,5	-	7,2	
2	Thuế SP trừ trợ cấp SP	4,0	4,1	4,75	4,2	4,2	4,32	5,2	-	5,3	4,6	-	4,6	4,5	-	4,5	
3	Công nghiệp, xây dựng	7,2	7,6	5,95	7,5	8,0	6,61	10,6	-	11,1	8,1	-	8,5	8,4	-	8,8	
	+ Công nghiệp	7,1	7,5	6,07	7,1	7,8	7,33	8,0	-	8,5	7,0	-	7,4	7,3	-	7,8	
	Tr. Đó: CN chế biến, chế tạo	7,3	7,7	6,22	7,3	7,9	7,43	8,0	-	8,6	7,1	-	7,6	7,4	-	7,9	
	+ Xây dựng	7,3	7,6	5,68	8,2	8,5	5,44	15,5	-	16,0	9,5	-	9,9	10,2	-	10,6	
4	Nông nghiệp	1,9	2,8	3,14	1,7	2,1	1,77	2,1	-	2,7	4,1	-	4,3	2,5	-	3,0	

Phụ lục số 05: Tiến độ thực hiện quy hoạch

1. Quy hoạch phân khu các đô thị vệ tinh:

Trong tổng số 31 phân khu thuộc 05 đô thị vệ tinh đang được tổ chức lập quy hoạch (bao gồm cả các quy hoạch phân khu thuộc đô thị vệ tinh Sơn Tây); Bộ Xây dựng đã có ý kiến đối với 06 đồ án (03 đồ án thuộc QHPK đô thị Xuân Mai và 03 đồ án thuộc QHPK đô thị Phú Xuyên), trong đó:

+ *Quy hoạch phân khu đô thị trong khu vực đô thị vệ tinh Sơn Tây (14 đồ án):*

Đối với nhiệm vụ 05 đồ án QHPK đô thị (tại một phần khu vực ST1, gồm các phường: Viên Sơn, Trung Hưng 1, Trung Hưng 2, Trung Sơn Trầm, Phú Thịnh) do UBND thị xã Sơn Tây thực hiện: Trên cơ sở thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy (Thông báo số 620-TB/TU ngày 30/12/2021 của Thành ủy), Tháng 02/2022, UBND Thành phố đã có các Quyết định phê duyệt 05 nhiệm vụ quy hoạch nêu trên. Hiện UBND thị xã Sơn Tây đang tổ chức lập 05 đồ án quy hoạch nêu trên.

Đối với 04 đồ án QHPK đô thị (tại một phần khu vực ST1, gồm các phường: Lê Lợi, Ngô Quyền, Quang Trung, Sơn Lộc) do Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội thực hiện: UBND Thành phố đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã tổ chức thẩm định, có văn bản số 1251/QHKT-HTKT+KHTH ngày 31/3/2022 báo cáo UBND Thành phố kèm dự thảo Tờ trình của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, thông qua chủ trương theo Quy chế 01-QC/TU ngày 07/12/2020 của Thành ủy. Ngày 19/4/2022, tại Trụ sở UBND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn chủ trì cuộc họp xem xét về các đồ án nêu trên và có ý kiến chỉ đạo yêu cầu hoàn thiện tại Thông báo số 170/TB-VP ngày 26/4/2022. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có văn bản số 1805/QHKT-ĐTVT ngày 05/5/2022 gửi Viện QHKT Hà Nội và UBND thị xã Sơn Tây đề nghị hoàn chỉnh hồ sơ theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

Các quy hoạch phân khu khác trên địa bàn thị xã Sơn Tây hiện đang được UBND thị xã Sơn Tây và Ban quản lý dự án ĐTXD công trình DD&CN Thành phố triển khai thực hiện.

+ *Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh Xuân Mai (khu 1, khu 2, khu 3):*

Các đồ án quy hoạch đã được Bộ Xây dựng góp ý tại Công văn số 137/BXD-QHKT ngày 24/9/2019. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã thẩm định, báo cáo, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (Khu 1, Khu 2, Khu 3) tại Báo cáo thẩm định số 3460/QHKT-BCTĐ ngày 21/07/2021 và các Tờ trình số 979/TTr-P1-HTKT ngày 17/3/2021, số 3459/TTr-QHKT-HTKT ngày 21/07/2021 và số 3483/TTr-P1-HTKT ngày 21/07/2021. Ngày 09/3/2022, Ban Thường vụ Thành ủy đã có thông báo kết luận số 683-TB/TU đồng ý về chủ trương đối với 03 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (Khu 1, Khu 2, Khu 3), tỷ lệ 1/2000 theo đề xuất của Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố tại Tờ trình số 54-TTr/BCSD ngày 24/01/2022.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thành ủy Hà Nội tại Thông báo số 683-TB/TU ngày 09/3/2022 về Kết luận chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy về 03 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (Khu 1, Khu 2, Khu 3), tỷ lệ 1/2000 và UBND Thành phố tại công văn số 875/UBND-ĐT ngày 28/3/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có công văn số 1541/QHKT-NSH ngày 20/4/2022 đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội sớm, bổ sung, hoàn thiện

các đồ án Quy hoạch phân đô thị Xuân Mai (Khu 1, Khu 2, Khu 3), tỷ lệ 1/2000 (kèm theo văn bản giải trình cụ thể) và gửi Sở Quy hoạch - Kiến trúc để thẩm định, trình UBND Thành phố xem xét, phê duyệt trong tháng 4/2022, tuy nhiên đến nay, Sở chưa nhận được hồ sơ của Viện Quy hoạch xây dựng; Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ tiếp tục đôn đốc Viện Quy hoạch xây dựng thực hiện, sớm trình UBND Thành phố phê duyệt.

+ *Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên (khu 1, khu 2, khu 3):*

Căn cứ ý kiến tham gia của Bộ Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã tổ chức thẩm định, trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt 03 đồ án QHPK đô thị Phú Xuyên. Sau khi Ban cán sự đảng UBND Thành phố có ý kiến (Thông báo số 265-TB/BCSD ngày 04/5/2021) và Ban Thường vụ Thành ủy có ý kiến (Thông báo số 621-TB/TU ngày 30/12/2021); Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 383/QHKT-P2 ngày 24/01/2022 đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng hoàn thiện và khẩn trương trình duyệt 03 đồ án.

Ngày 28/4/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc nhận được hồ sơ kèm theo văn bản số 835/VQH-TT2 ngày 26/4/2022 của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội đề nghị thẩm định 03 đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Phú Xuyên (Khu 1, Khu 2, Khu 3) tỷ lệ 1/2000. Hiện Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang tổ chức thẩm định.

+ *Quy hoạch phân khu đô thị trong khu vực đô thị vệ tinh Sóc Sơn:*

Cụ thể hóa quy hoạch chung đô thị vệ tinh Sóc Sơn, UBND Thành phố đã giao UBND huyện Sóc Sơn là đơn vị tổ chức lập các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị, tỷ lệ 1/2000 trong khu vực đô thị vệ tinh Sóc Sơn tại Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 13/01/2022. Theo đề nghị của UBND huyện Sóc Sơn, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn (khu 1, 2, 4, 5, 6) và có Báo cáo thẩm định số 301/BC-QHKT ngày 17/01/2022 trình UBND Thành phố. Ngày 08/4/2022, Thành ủy Hà Nội có Thông báo số 718-TB/TU thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương 05 Nhiệm vụ quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn (khu 1,2,4,5,6), tỷ lệ 1/2000 như đề xuất tại Tờ trình số 199-TTr/BCSD ngày 29/3/2022 của Ban cán sự đảng UBND Thành phố, trong đó lưu ý khai thác các tiềm năng, lợi thế của huyện, gắn với liên kết vùng và các địa phương lân cận, đảm bảo các chỉ tiêu, yêu cầu quy hoạch cập nhật, phù hợp với định hướng phát triển của Thành phố; Giao Ban cán sự đảng UBND Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo UBND Thành phố, các cơ quan chuyên môn đẩy nhanh tiến độ lập quy hoạch phân khu và quy hoạch vùng huyện Sóc Sơn, hoàn thành trước ngày 31/12/2022.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và UBND Thành phố tại văn bản số 1157/UBND-ĐT ngày 20/4/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có công văn số 1779/QHKT-BSH ngày 05/5/2022 đôn đốc UBND huyện Sóc Sơn rà soát, hoàn chỉnh hồ sơ trình duyệt các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định. Hiện UBND huyện Sóc Sơn chưa có hồ sơ trình duyệt gửi Sở.

Đối với Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - Trường đua ngựa và khu vực phụ cận, tỷ lệ 1/2000 và Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 3, tỷ lệ 1/2000: Theo đề nghị của UBND huyện Sóc Sơn, để đẩy nhanh tiến độ thực hiện đảm bảo đồng bộ với các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn (khu 1,2,4,5,6), tỷ lệ 1/2000 đã được thông qua chủ trương; Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có văn bản số 1771/QHKT-BSH ngày 04/5/2022 báo cáo UBND Thành phố (kèm

theo dự thảo Tờ trình của Ban cán sự đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành uỷ, Ban Thường vụ Thành uỷ cho chủ trương) cho phép UBND huyện Sóc Sơn trình thẩm định, phê duyệt lại Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 3, tỷ lệ 1/2000 theo phạm vi, ranh giới, quy mô diện tích, tính chất chức năng và các chỉ tiêu trên cơ sở kế thừa Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 3, tỷ lệ 1/2000 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3046/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 (không tách riêng Quy hoạch phân khu xây dựng khu chức năng Tổ hợp vui chơi giải trí đa năng - Trường đua ngựa và khu vực phụ cận, tỷ lệ 1/2000 theo chủ trương tại Thông báo số 556/TB-UBND ngày 05/6/2020).

Đối với Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị Sóc Sơn khu 7, tỷ lệ 1/2000 (phân khu lập mới): Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có công văn số 1779/QHKT-BSH ngày 05/5/2022 đôn đốc UBND huyện Sóc Sơn khẩn trương triển khai tổ chức báo cáo, xin ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về Nhiệm vụ quy hoạch phân khu, hoàn thiện hồ sơ trình Sở Quy hoạch - Kiến trúc thẩm định theo quy trình, quy định pháp luật hiện hành (việc tổ chức thực hiện đã chậm so với kế hoạch và yêu cầu của UBND Thành phố, đề nghị UBND huyện Sóc Sơn triển khai ngay). Hiện UBND huyện Sóc Sơn chưa hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt.

+ 04 phân khu đô thị vệ tinh Hòa Lạc (HL 3, 4, 5, 6): Đã được UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ tại các Quyết định số 656/QĐ-UBND ngày 18/02/2022, số 657/QĐ-UBND ngày 18/02/2022, số 658/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 và số 659/QĐ-UBND ngày 18/02/2022. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 831/QHKT-P1 ngày 04/03/2022 đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội, UBND các huyện: Thạch Thất, Quốc Oai khẩn trương tổ chức lập các đồ án Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (HL3, HL4, HL5, HL6).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 2389/VP-ĐT ngày 15/3/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Văn bản số 1588/QHKT-KHTH ngày 22/4/2022 đề nghị các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tham gia ý kiến về đề xuất chuyển chủ đầu tư lập các Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (khu 3,4,5,6) của Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội.

2. Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô:

Thực hiện chủ trương chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (Công văn số 383/TTg-CN ngày 26/3/2021), UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác lập điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô (số 129/KH-UBND ngày 25/5/2021). Báo cáo rà soát, đánh giá Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được duyệt và định hướng nghiên cứu Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, gắn với định hướng phát triển đô thị thành phố Hà Nội đã được Sở Quy hoạch - Kiến trúc phối hợp cùng Viện Quy hoạch xây dựng tiếp thu toàn bộ các ý kiến tham gia, phản biện của các đồng chí đại diện các Bộ ngành Trung ương, các chuyên gia, nhà khoa học, hội nghề nghiệp tại cuộc Hội thảo và đã được Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực và Ban Thường vụ Thành uỷ theo quy định.

Hiện Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội và các đơn vị liên quan đang tiếp tục tổ chức thực hiện theo Kế hoạch số 129/KH-UBND, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 670/QHKT-KHTH ngày 17/02/2022 gửi Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội đề nghị Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội khẩn trương thực hiện.

Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Viện Quy hoạch xây dựng để khẩn trương tổ chức triển khai lập Nhiệm vụ và đồ án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, báo cáo các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; đồng thời tiếp tục phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội (đơn vị được UBND Thành phố giao triển khai Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) và các đơn vị có liên quan, nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất giữa các quy hoạch nêu trên đang được triển khai đồng thời theo chỉ đạo của UBND Thành phố.

3. Quy hoạch xây dựng vùng huyện:

Trên cơ sở ý kiến hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 2330/BXD-QHKT ngày 15/5/2020, xét báo cáo đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, UBND Thành phố đã chấp thuận cho 14/14 huyện tổ chức lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có các văn bản hướng dẫn, đôn đốc UBND các huyện thực hiện, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch xây dựng vùng huyện.

Tháng 3/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã thẩm định, trình và được UBND Thành phố phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lâm đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 29/3/2022. Ngày 12/4/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 1390/QHKT-VP-TCT đề nghị UBND huyện Gia Lâm tổ chức thực hiện việc lập Quy hoạch vùng huyện.

Đối với đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đan Phượng: Triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác năm 2022 của UBND Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 434/QHKT-P1 ngày 25/01/2022 hướng dẫn, đề nghị UBND huyện Đan Phượng khẩn trương tổ chức lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Đan Phượng đảm bảo tiến độ chung của Thành phố. Ngày 20/4/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có công văn số 1548/QHKT-DL đôn đốc UBND huyện Đan Phượng phối hợp triển khai quy hoạch xây dựng vùng huyện Đan Phượng.

Hiện Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang phối hợp cùng các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thực hiện các quy hoạch vùng huyện khác.

4. Quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại các khu chung cư cũ:

Ngày 31/12/2021, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 329/KH-UBND về nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có các Công văn số 254/QHKT-KHTH ngày 14/01/2022 và số 672/QHKT-KHTH ngày 17/02/2022 đề nghị UBND các quận, huyện có liên quan rà soát, lập danh mục chung cư cũ cần nghiên cứu quy hoạch để Sở Quy hoạch - Kiến trúc tổng hợp báo cáo UBND Thành phố. Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã phối hợp cùng UBND các quận, huyện có liên quan triển khai nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 329/KH-UBND và báo cáo UBND Thành phố tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch tại Công văn số 788/QHKT-KHTH ngày 01/3/2022 và số 787/QHKT-KHTH ngày 01/3/2022.

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại Văn bản số 114/TB-VP ngày 23/3/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã thực hiện các nội dung:

+ Có Văn bản số 1417/QHKT-KHTH ngày 13/4/2022 gửi Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội tham gia đánh giá, phân loại đối với các khu chung cư cũ đã và đang nghiên cứu quy hoạch;

+ Theo đề nghị của Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có các Công văn số 1589/QHKT-KHTH ngày 22/4/2022 tham gia ý kiến về việc triển khai chung cư cũ cấp độ D trên địa bàn Thành phố và văn bản ngày 20/4/2022 tham gia ý kiến, công văn số 1549/QHKT-KHTH ngày 20/4/2022 góp ý dự thảo Quy định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

+ Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã triển khai tổ chức họp (ngày 28/4/2022) với các Nhà đầu tư đề xuất nghiên cứu chung cư cũ đang triển khai nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Trên cơ sở ý kiến các đơn vị tại cuộc họp ngày 28/4/2022, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang tổng hợp, dự thảo văn bản báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

5. Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc:

Thực hiện Luật Kiến trúc, Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc (có hiệu lực từ ngày 07/9/2020), Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 16/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Kiến trúc. Sau khi nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Xây dựng tại Công văn số 78/BXD-QHKT ngày 11/01/2021, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã tham mưu, báo cáo UBND Thành phố tại các Công văn số 2515/QHKT-KHTH ngày 08/6/2021 và số 5136/QHKT-KHTH ngày 12/11/2021.

Tại Công văn số 13547/VP-ĐT ngày 09/12/2021 của Văn phòng UBND Thành phố, Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn có ý kiến chỉ đạo: *Đồng ý về nguyên tắc với đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại văn bản nêu trên, giao Sở Quy hoạch - Kiến trúc nghiên cứu, bổ sung các nội dung: Kế hoạch lập các quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn Thành phố; làm rõ việc xử lý đối với các quy chế đã được UBND Thành phố giao lập (cụ thể đối với 20/35 quy chế đã giải ngân một phần kinh phí)*. Thực hiện chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã có Công văn số 1091/QHKT-KHTH ngày 24/3/2022 báo cáo UBND Thành phố về việc tổ chức lập các quy chế quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 29/4/2022, Văn phòng UBND Thành phố đã có Thông báo số 180/TB-VP thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND Thành phố Dương Đức Tuấn tại buổi họp xem xét đề xuất của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc tổ chức thực hiện lập các quy chế quản lý kiến trúc theo Luật Kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Quy hoạch - Kiến trúc đang triển khai nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị liên quan theo chỉ đạo của Phó Chủ tịch UBND Thành phố.

Thành phố đã phê duyệt “Quy chuẩn kỹ thuật về quy hoạch, kiến trúc tại khu vực các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa, Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội” (Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 21/3/2022); Đang đôn đốc tổ chức thực hiện Kế hoạch lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2021÷2025 (theo Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 04/3/2022), các đồ án, nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết các khu nhà ở xã hội tập trung; Quy hoạch chi tiết bảo tồn, phát huy giá trị làng nghề dệt lụa Vạn Phúc và Bát Tràng; Chương trình phát triển đô thị.../.

**Phụ lục 06: Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị
về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Phát huy truyền thống lịch sử ngàn năm văn hiến và anh hùng, vị trí, vai trò là "Trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế, một động lực phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng và cả nước", Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội đã nghiêm túc quán triệt, triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá XI về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020 và đã đạt được nhiều thành tựu nổi bật, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế duy trì tăng trưởng khá, đạt bình quân 6,83%/năm; GRDP/người năm 2020 đạt 5.325 USD, gấp 2,3 lần năm 2010. Quy mô, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Hạ tầng kinh tế, xã hội được nâng lên một bước; kết quả xây dựng nông thôn mới là dấu ấn nổi bật. Sự nghiệp phát triển văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ nhân dân, công tác bảo đảm an sinh xã hội, tạo việc làm, giảm nghèo bền vững đạt nhiều kết quả tích cực; chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô không ngừng được nâng lên; diện mạo của Thủ đô có nhiều đổi thay, văn minh, hiện đại hơn. Chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh tiếp tục được giữ vững; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế được mở rộng; vai trò, vị thế, uy tín của Thủ đô ngày càng được nâng cao ở cả trong nước và quốc tế. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện có hiệu quả; năng lực, phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực; sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng.

Bên cạnh những kết quả và thành tích đã đạt được, Hà Nội vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém cần khắc phục. Nhiều tiềm năng, lợi thế của Thủ đô vẫn chưa được đánh giá, khai thác, phát huy đầy đủ. Tăng trưởng kinh tế chưa thực sự bền vững. Chưa hoàn thành một số mục tiêu, chỉ tiêu quan trọng Nghị quyết đã đề ra. Hà Nội chưa thể hiện rõ vai trò là trung tâm, động lực tăng trưởng và phát triển của vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; năng lực cạnh tranh còn thấp, nhất là so với khu vực và thế giới. Hạ tầng kinh tế, xã hội phát triển chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đất đai, xây dựng, phát triển đô thị, trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường còn hạn chế; phát triển kinh tế, xã hội, phát triển đô thị chưa toàn diện, thiếu đồng bộ; nhiều dự án lớn chậm được triển khai, gây lãng phí nguồn lực; việc quy hoạch xây dựng các đô thị vệ tinh không đạt kế hoạch. Phát triển văn hoá, xã hội, xây dựng con người Hà Nội chưa thực sự tương xứng với vai trò, vị thế, tiềm năng và nền tảng lịch sử - văn hoá ngàn năm văn hiến của Thủ đô. Hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở còn nhiều bất cập. Tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên một số địa bàn vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Liên kết, hợp tác giữa Thủ đô với các địa phương trong vùng và cả nước chưa hiệu quả. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn hạn chế; việc xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy và công tác cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, cá biệt còn có cán bộ chủ chốt bị kỷ luật, bị xử lý hình sự ảnh hưởng đến uy tín của Đảng bộ.

Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém nêu trên chủ yếu là do công tác quán triệt, thể chế hoá, triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị hiệu quả chưa cao.

Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí, vai trò và trách nhiệm của Thủ đô chưa sâu sắc, toàn diện. Năng lực, phương thức lãnh đạo, sức chiến đấu, tư duy, tầm nhìn chiến lược, ý chí và khát vọng phát triển của một số cấp uỷ, tổ chức đảng còn hạn chế; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa ngang tầm nhiệm vụ; ý thức, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp chưa tốt. Một số cơ chế, chính sách đặc thù chưa phù hợp với yêu cầu, đặc điểm, nhiệm vụ phát triển Thủ đô. Việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa các bộ, ngành Trung ương đối với Thủ đô có mặt chưa hợp lý, thiếu thường xuyên, kịp thời.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò quan trọng đặc biệt và yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tạo bước chuyển có tính đột phá trong huy động sức mạnh tổng hợp, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của Thủ đô, kết hợp với nguồn lực của cả nước và nguồn lực quốc tế, xây dựng và phát triển Thủ đô thực sự xứng đáng là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của cả nước; trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế; xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành đô thị thông minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an ninh, an toàn; phát triển nhanh, bền vững, có sức lan toả để thúc đẩy vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước cùng phát triển.

- Phát triển Thủ đô Hà Nội "**Văn hiến - Văn minh - Hiện đại**" là nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với tinh thần "Cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước"; là trách nhiệm, nghĩa vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của cả hệ thống chính trị; là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội.

- Tập trung ưu tiên hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững và hội nhập quốc tế; kết hợp hài hoà phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại; kết hợp hài hoà, nhuần nhuyễn giữa giữ gìn bản sắc văn hoá với phát triển kinh tế và giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, trong đó văn hoá, con người vừa là mục tiêu, vừa là nền tảng, nguồn lực, động lực để phát triển Thủ đô.

- Đẩy mạnh xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị của Thủ đô Hà Nội thực sự gương mẫu, đoàn kết, trong sạch, vững mạnh toàn diện, tiêu biểu; xây dựng đội ngũ cán bộ Hà Nội có trình độ cao, có phẩm chất đạo đức trong sáng, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ là nhân tố có ý nghĩa quyết định; xây dựng người Hà Nội hào hoa, thanh lịch, nghĩa tình, văn minh, tiêu biểu cho văn hoá, lương tri và phẩm giá con người Việt Nam.

2. Mục tiêu và tầm nhìn

2.1. Mục tiêu đến năm 2030

- Thủ đô Hà Nội là Thành phố "**Văn hiến - Văn minh - Hiện đại**"; trở thành trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng Sông Hồng, vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước; hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao với khu vực và thế giới, phấn đấu phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực.

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 cao hơn mức tăng bình quân chung của cả nước; GRDP giai đoạn 2026 - 2030 tăng 8,0 - 8,5%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt 12.000 - 13.000 USD.

2.2. Tầm nhìn đến năm 2045

Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao, với GRDP/người đạt trên 36.000 USD; kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà; tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. *Tiếp tục nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Thủ đô; xây dựng Thủ đô Hà Nội "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"*

- Tập trung quán triệt, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, nhân dân Thủ đô và cả nước về vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng và trách nhiệm phát triển Thủ đô Hà Nội ngàn năm văn hiến, anh hùng, trung tâm đầu não chính trị - hành chính của quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, kinh tế và hội nhập quốc tế.

- Khơi dậy và phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, ngàn năm văn hiến, anh hùng, hoà bình, hữu nghị, tinh thần chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và nhân dân Hà Nội.

2. *Phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững trên cơ sở tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực*

- Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, lấy khoa học, công nghệ cao và đổi mới sáng tạo là động lực then chốt để phát triển kinh tế - xã hội; phát huy hiệu quả nguồn lực trí tuệ con người, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thúc đẩy mạnh mẽ quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số và các mô hình kinh tế mới gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động. Hỗ trợ phát triển bền vững, đồng bộ các thị trường tài chính, tiền tệ; thị trường chứng khoán; thị trường bất động sản; thị trường khoa học và công nghệ; thị trường lao động; thị trường dịch vụ văn hoá.

- Xây dựng một số ngành, sản phẩm công nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, giá trị gia tăng cao; phát triển các sản phẩm làng nghề, nhất là các làng nghề truyền thống và các dịch vụ đặc trưng của Thủ đô. Ưu tiên phát triển sản xuất công nghiệp - công nghệ cao và các loại dịch vụ có giá trị gia tăng cao như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics; phát triển công nghiệp văn hoá, du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn, nhất là du lịch văn hoá.

- Tập trung cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao; phấn đấu trở thành địa phương đi đầu trong phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh, gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá, lịch sử truyền thống dân tộc. Ưu tiên xây dựng vành đai xanh, bảo đảm môi trường sống. Chú trọng phát triển công nghệ giống, công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch, gắn với phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để khai thác tốt nhất tiềm năng, lợi thế của Thủ đô về văn hoá, khoa học, công nghệ. Phát huy vai trò dẫn dắt, tạo động lực của đầu tư công kết hợp với khuyến khích, phát huy các nguồn vốn từ khu vực tư nhân, khu vực đầu tư nước ngoài, các nhà tài trợ và tổ chức quốc tế...; khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực từ đất đai, tài nguyên gắn với phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Ưu tiên đầu tư, phát triển các chương trình mục tiêu, dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, kinh tế số, xã hội số, hạ tầng giao thông, đô thị thông

minh, hạ tầng liên kết vùng. Có cơ chế, chính sách phù hợp để xử lý, thúc đẩy các dự án chậm triển khai, nhất là các dự án được phê duyệt từ trước thời điểm điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính Thủ đô.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước, hệ thống tổ chức tín dụng và hệ thống quỹ tài chính; phát triển các thành phần kinh tế, trong đó có cơ chế phù hợp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng của kinh tế Thủ đô. Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khoa học và công nghệ, kết nối theo chuỗi giá trị với các doanh nghiệp trong vùng kinh tế và cả nước cũng như trong khu vực và thế giới. Chủ động thu hút có chọn lọc đầu tư nước ngoài; ưu tiên các ngành, lĩnh vực có đóng góp tích cực cho quá trình tái cơ cấu kinh tế; thu hút các tập đoàn đa quốc gia thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu phát triển đặt trụ sở tại Hà Nội. Quyết liệt cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi và tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, tạo chuyển biến rõ nét về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trong nước và quốc tế.

3. Phát triển mạnh mẽ sự nghiệp văn hoá, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, xứng đáng là trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế. Bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân Thủ đô

- Tập trung phát triển văn hoá Thủ đô xứng tầm với truyền thống nghìn năm Thăng Long - Hà Nội; xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hoá của cả nước, trở thành nguồn lực phát triển mới cho Thủ đô. Tập trung bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hoá vật thể và phi vật thể, các di tích, công trình kiến trúc có giá trị, trọng tâm là các di sản thế giới, di tích quốc gia; đầu tư xây dựng một số công trình văn hoá, thể thao mới, tiêu biểu của Thủ đô (hệ thống nhà hát, quảng trường, tượng đài, công viên, tổ hợp thể thao, trung tâm hội chợ triển lãm...). Quan tâm đầu tư đúng mức để phát triển văn hoá, từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hoá giữa thành thị và nông thôn. Tăng cường tổ chức các sự kiện văn hoá, thể thao, du lịch, triển lãm và phát triển các sản phẩm văn hoá, du lịch có thương hiệu mang tầm quốc tế.

- Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện. Xây dựng Thủ đô Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số quốc gia, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế... Có cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo; hệ thống trường có nhiều cấp học, trường chất lượng cao; các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ hàng đầu của cả nước và khu vực với hạt nhân là Khu công nghệ cao Hoà Lạc, các viện nghiên cứu, trường đại học. Phát triển mạnh thị trường khoa học - công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động đổi mới công nghệ, xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Có cơ chế, chính sách thu hút, phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu trong nước và quốc tế vào sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

- Xây dựng hệ thống y tế tiên tiến, hiện đại, tập trung phát triển một số lĩnh vực tiếp cận trình độ công nghệ thế giới. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; năng lực hệ thống y tế dự phòng, y tế cơ sở, hệ thống bác sĩ gia đình, bảo đảm chăm sóc toàn diện sức khoẻ nhân dân. Huy động các nguồn lực xã hội xây dựng mạng lưới cơ sở khám, chữa bệnh chất

lượng cao, hiện đại; cơ sở nghiên cứu và chuyển giao công nghệ y, dược của tư nhân và đầu tư nước ngoài; gắn phát triển du lịch với chăm sóc sức khoẻ.

- Phát triển hệ thống an sinh xã hội toàn diện, bao phủ toàn dân, mở rộng đối tượng thụ hưởng chính sách, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận tối đa các dịch vụ xã hội thiết yếu. Thực hiện đồng bộ các chính sách xã hội, phấn đấu không còn hộ nghèo theo chuẩn của Thủ đô, nâng cao phúc lợi xã hội, bảo đảm công bằng xã hội, thu hẹp khoảng cách chênh lệch giàu - nghèo giữa thành thị và nông thôn. Thực hiện tốt các chính sách về dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, bảo vệ trẻ em, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ; giải quyết hiệu quả các tệ nạn xã hội.

4. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thực hiện nghiêm việc quản lý quy hoạch; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, phát triển và quản lý đô thị; khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường

- Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thực hiện nghiêm kỷ cương quy hoạch và quản lý quy hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch, có tầm nhìn chiến lược, tư duy đột phá, vừa phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, vừa tạo ra nguồn lực, không gian và động lực phát triển mới cho Thủ đô, gắn kết hài hoà, hợp lý, góp phần thúc đẩy sự phát triển của các địa phương khác trong vùng và cả nước; trọng tâm là Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 với Sông Hồng là trục xanh, cảnh quan trung tâm, phát triển đô thị hài hoà hai bên sông của Hà Nội. Nghiên cứu tăng tỉ lệ đất phát triển đô thị; xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (vùng Hoà Lạc, Xuân Mai); xây dựng đô thị thông minh trên cơ sở phát triển khu vực hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài; tập trung triển khai quy hoạch, đầu tư xây dựng, ổn định dân cư hai bên bờ Sông Hồng và Sông Đuống; quy hoạch phát triển không gian ngầm đô thị, không gian xanh và không gian công cộng. Quy hoạch xây dựng khu vực nông thôn hài hoà, gắn với phát triển đô thị, giữ gìn bản sắc văn hoá truyền thống, kết nối đồng bộ với quy hoạch khu vực đô thị; khai thác hiệu quả cảnh quan thiên nhiên vùng nông thôn kết hợp với phát triển du lịch xanh.

- Tập trung đầu tư phát triển, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của Thủ đô một cách tổng thể, đồng bộ, hiện đại và hiệu quả; trong đó chú trọng phân bổ, ưu tiên hợp lý nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, kết hợp với đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội cho các dự án kết cấu hạ tầng, nhất là dưới hình thức đối tác công tư (PPP), gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Thủ đô. Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại; hoàn thành xây dựng các tuyến đường quốc lộ, đường cao tốc, đường vành đai, hệ thống đường kết nối nội vùng và liên vùng theo quy hoạch, đồng bộ với quy hoạch kiến trúc, cảnh quan, xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; đẩy nhanh tiến độ các dự án đường sắt đô thị; đầu tư xây dựng thêm các cầu qua Sông Hồng, Sông Đuống. Phấn đấu hoàn thành đường Vành đai 4 trước năm 2027 và chuẩn bị đầu tư, xây dựng đường Vành đai 5 trước năm 2030. Mở rộng, nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài; nghiên cứu, xây dựng thêm 1 sân bay quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển vùng Thủ đô và khu vực phía Bắc.

- Phát triển đô thị Hà Nội thông minh, hiện đại, có bản sắc, tạo hiệu ứng lan toả, liên kết vùng đô thị phía Bắc và cả nước. Tập trung hình thành một số cực tăng trưởng mới; từng bước tạo ra chùm đô thị, các đô thị vệ tinh, mô hình phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) đi đôi với quản lý chặt chẽ việc phát triển nhà ở cao tầng và gia tăng dân số tại khu vực đô thị trung tâm. Phấn đấu đến năm 2025 có 3 - 5 huyện và đến năm 2030 có thêm 1 - 2 huyện phát triển thành quận. Cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị gắn với bảo tồn, phát huy giá trị và khai thác hiệu quả, bền vững các công trình, không gian lịch sử văn hoá tại khu vực nội đô lịch sử. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, thực hiện hiệu quả

việc cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường, cơ sở giáo dục đại học, bệnh viện theo quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành; ưu tiên sử dụng quỹ đất sau di dời để xây dựng công trình công cộng, phúc lợi xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong quản lý đô thị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, đặc biệt là trật tự xây dựng, giảm thiểu, tiến tới chấm dứt ùn tắc giao thông. Khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững nguồn lực về tài nguyên, nhất là đất đai; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Tạo chuyển biến rõ nét trong công tác bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng Thủ đô xanh, sạch, đẹp, phát triển bền vững; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện chất lượng không khí; xử lý cơ bản ô nhiễm môi trường nước các hệ thống sông, hồ; hoàn thành cải tạo môi trường Sông Nhuệ - Sông Đáy, sông Tô Lịch; các chương trình chống úng, ngập; hạ tầng xử lý rác thải, nước thải, cây xanh đô thị... theo quy hoạch.

5. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội Thủ đô trong mọi tình huống

- Thực hiện tốt nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên là bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; theo dõi sát, nắm chắc tình hình, chủ động phương án ứng phó kịp thời, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn để xây dựng, phát triển Thủ đô và đất nước. Tập trung xây dựng lực lượng quân đội, công an chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh, xây dựng vững chắc thế trận lòng dân; đẩy mạnh xây dựng khu vực phòng thủ các cấp, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh; chú trọng xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng cao. Thẩm định chặt chẽ các chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế, đầu tư nước ngoài tại khu vực chiến lược về quốc phòng, an ninh; bảo đảm phát triển kinh tế Thủ đô với quy hoạch tổng thể bố trí thế trận quốc phòng, an ninh trong khu vực phòng thủ.

- Triển khai quyết liệt các giải pháp trong phòng ngừa, đấu tranh, trấn áp, điều tra, xử lý các loại tội phạm. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu chống phá của các thế lực thù địch, các đối tượng cơ hội chính trị phản động. Tăng cường rà soát, triệt phá các băng, nhóm tội phạm có tổ chức; tội phạm xuyên quốc gia; tội phạm sử dụng công nghệ cao; tội phạm kinh tế, môi trường, ma túy; tội phạm có tính côn đồ, xã hội đen...

6. Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế, uy tín của Thủ đô

- Đẩy mạnh công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế; chủ động và tích cực nắm bắt cơ hội, nhất là các hiệp định thương mại thế hệ mới; củng cố các mối quan hệ truyền thống, mở rộng hợp tác với các thủ đô, thành phố trên thế giới. Tăng cường đối ngoại nhân dân; tích cực tuyên truyền, thông tin đối ngoại về Thủ đô với bạn bè quốc tế và đồng bào ta ở nước ngoài.

- nêu cao trách nhiệm "Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước", chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, các địa phương trong cả nước và các tổ chức quốc tế trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

7. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh

- Quyết liệt, kiên trì thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, liên thông, hiệu lực, hiệu quả, gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đi đôi với chú trọng công tác thanh tra, kiểm

tra, giám sát và kiểm soát quyền lực, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và cơ chế, chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước, nhất là ở cấp cơ sở; thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền các cấp, cá thể hoá trách nhiệm cá nhân...

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có năng lực, trình độ cao, chuyên nghiệp, có bản lĩnh, phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến cho sự nghiệp phát triển Thủ đô. Có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế; thực hiện tốt cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung theo quy định.

- Tiếp tục đổi mới hiệu quả phương thức lãnh đạo của Đảng, năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp và các hội quần chúng; xây dựng, củng cố khối đoàn kết toàn dân, mở rộng, phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội, phát huy vai trò của nhân dân vừa là trung tâm, chủ thể, vừa là đối tượng thụ hưởng các thành tựu trong quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

8. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về Thủ đô với cơ chế, chính sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới

- Trên cơ sở tổng kết, bổ sung, sửa đổi Luật Thủ đô, khẩn trương rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật với các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội cho Thủ đô; xác lập rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và quyền hạn, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của Hà Nội. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, tạo chuyển biến rõ nét về môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, chú trọng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo thuận lợi và tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền cho Thủ đô trên một số lĩnh vực nhằm tạo sự chủ động, tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Thủ đô gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực; các chương trình, dự án kết nối liên vùng, liên tỉnh, phục vụ đa mục tiêu, kết nối hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực của vùng...

- Sớm tổng kết mô hình thí điểm việc thực hiện không tổ chức Hội đồng nhân dân cấp phường trên địa bàn Hà Nội, hoàn thiện tổ chức, bộ máy chính quyền Thủ đô theo hướng tinh gọn, hiện đại, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liên thông, phù hợp với vai trò, vị trí và yêu cầu phát triển, quản lý Thủ đô trong giai đoạn phát triển mới.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp, các ngành, các địa phương trong cả nước, nhất là Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô Hà Nội cần quán triệt sâu sắc Nghị quyết; chủ động phối hợp, xây dựng các chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo sửa đổi Luật Thủ đô và một số luật có liên quan theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền cho Hà Nội, trong đó lưu ý đến việc chủ động nguồn thu, nhiệm vụ chi nhằm ưu tiên hơn nữa nguồn lực đầu tư cho phát triển, bảo đảm kinh phí thực hiện các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết. Chuẩn bị và trình Quốc hội xem xét, thông qua Luật Thủ đô sửa đổi. Xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù và phân cấp cho chính quyền Thủ đô Hà Nội thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết công việc phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ đặc thù của Thủ đô, trọng tâm là các lĩnh vực đầu tư, tài chính, quy hoạch, đất đai, quản lý trật tự xây dựng, giao

thông, môi trường, dân cư, tổ chức bộ máy, biên chế... Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị và đầu tư xây dựng mới các công trình, dự án trọng điểm quốc gia về hạ tầng giao thông, thủy lợi, môi trường, đô thị trên địa bàn, nhất là đường Vành đai 4, Vành đai 5. Sớm điều chỉnh, phê duyệt tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; nghiên cứu tăng tỉ lệ đất phát triển đô thị và xây dựng mô hình thành phố trực thuộc Thủ đô. Định kỳ hằng năm, hoặc khi cần thiết, làm việc với Thủ đô Hà Nội để kiểm điểm, đánh giá tiến độ thực hiện Nghị quyết.

4. Các cấp uỷ, tổ chức đảng và hệ thống chính trị của Hà Nội triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết. Phát huy cao độ sự đồng thuận xã hội, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân nhằm sớm đưa Nghị quyết đi vào cuộc sống.

Hà Nội có trách nhiệm chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương sớm nghiên cứu, đề xuất bổ sung, sửa đổi Luật Thủ đô, hoàn thiện các quy hoạch có liên quan đến Thủ đô, ban hành các văn bản hướng dẫn, cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ phát triển hằng năm, các chương trình, dự án trọng điểm trên địa bàn. Đẩy mạnh việc liên kết, hợp tác, thúc đẩy với các địa phương trong vùng và cả nước cùng phát triển, đồng thời tích cực mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài.

5. Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương phối hợp với Thủ đô Hà Nội xây dựng các chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết; thường xuyên kiểm tra, phối hợp, giúp Hà Nội tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và phát triển.

6. Các tỉnh uỷ, thành uỷ trong cả nước, nhất là trong vùng Thủ đô, vùng đồng bằng Sông Hồng và vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, tích cực phối hợp với Thủ đô Hà Nội tăng cường các hình thức liên kết, hợp tác phù hợp với nhu cầu và thế mạnh của các địa phương, tạo sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp về kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh cho Thủ đô Hà Nội, cho mỗi địa phương, cho toàn vùng và cả nước.

7. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội tăng cường lãnh đạo, vận động các tổ chức thành viên, đoàn viên, hội viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có trách nhiệm tham gia, đóng góp vào quá trình xây dựng và phát triển Thủ đô.

8. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì phối hợp với Thành uỷ Hà Nội và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc tuyên truyền và quán triệt thực hiện Nghị quyết.

9. Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết; phối hợp với Thành uỷ Hà Nội định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư./.

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về nhiệm vụ trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội,
thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 5**

(Từ ngày / đến ngày / /2022)

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Xét các báo cáo của UBND Thành phố, Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố; báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND Thành phố; ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và thông qua nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022 của thành phố Hà Nội như các báo cáo của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố.

HĐND Thành phố nhấn mạnh, 6 tháng cuối năm 2022, các cấp, ngành, doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô phấn đấu cao nhất để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch năm 2022, trọng tâm là tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh nhằm phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Cùng với thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra từ đầu năm, HĐND nhấn mạnh một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Về phòng, chống dịch COVID-19: Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch COVID-19 (2022-2023) của Chính phủ; theo tiến độ cấp vắc xin của Bộ Y tế, hoàn thành tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho trẻ từ 5-12 tuổi trước tháng 9/2022; bảo đảm các hoạt động kinh tế - xã hội thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; triển khai đầu tư hệ thống y tế theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 08/4/2022 của HĐND Thành phố và Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2022 của UBND Thành phố.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô và công tác quy hoạch: Tổ chức tuyên truyền, quán triệt thực hiện và xây dựng chương trình hành động của Thành ủy, kế hoạch của UBND Thành phố thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tổng kết thi hành Luật Thủ đô báo cáo Chính phủ trình Quốc

hội ban hành Luật Thủ đô (sửa đổi) trong năm 2023. Tập trung đẩy nhanh tiến độ lập Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chi tiết các khu chung cư cũ. Hoàn thành phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị vệ tinh Phú Xuyên (khu 1, khu 2, khu 3); Quy hoạch phân khu đô thị Xuân Mai (khu 1,2,3); một số Quy hoạch xây dựng vùng huyện trên địa bàn Thành phố.

3. Thúc đẩy nhanh sự phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

3.1. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư. Thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đầu tư; Đôn đốc quyết liệt tiến độ các công trình trọng điểm, các công trình thiết yếu; Phát huy cao nhất hiệu quả của 06 Tổ công tác của Thành phố về giải ngân vốn đầu tư công; xác định đây là những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, là một trong các tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại cuối năm đối với tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu. Triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND Thành phố đầu tư xây dựng, cải tạo trường học công lập để đủ điều kiện đạt chuẩn quốc gia, nâng cấp hệ thống y tế và tu bổ, tôn tạo di tích trong giai đoạn 2022-2025 và các năm tiếp theo. Tập trung hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án Đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; tháo gỡ khó khăn tối đa cho các dự án ODA, dự án vốn đầu tư nước ngoài, đầu tư ngoài ngân sách nhằm đẩy mạnh kích cầu đầu tư.

3.2. Kiểm soát giá cả, thị trường. Theo dõi chặt chẽ thị trường, giá cả hàng hóa và cả tình hình thời tiết để có chính sách, giải pháp kịp thời bảo đảm cân đối cung - cầu, đảm bảo lưu thông hàng hóa, điều hành bình ổn giá phù hợp, phấn đấu kiểm soát chỉ số giá dưới 4%. Bám sát động thái chính sách của tiền tệ của các nền kinh tế lớn, chủ động dự báo biến động của thị trường để có giải pháp thúc đẩy thương mại, xuất nhập khẩu bền vững, nhất là cân đối về xăng, dầu phục vụ sản xuất và tiêu dùng. Bảo đảm cung cấp điện an toàn, ổn định cho sản xuất và sinh hoạt trong mùa cao điểm nắng nóng.

3.3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Thực hiện đầy đủ các chính sách mới ban hành của Chính phủ về miễn, giảm, gia hạn thời hạn nộp thuế, phí; hỗ trợ lãi suất cho vay; hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động theo; hỗ trợ cho vay tín dụng các đối tượng ưu tiên...

3.4. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cơ cấu lại kinh tế ngành, phát triển các mô hình kinh tế mới.

Đẩy nhanh phục hồi các lĩnh vực dịch vụ: du lịch, vận tải, vui chơi, giải trí... Phát triển mô hình kinh tế ban đêm, mở thêm các tuyến phố đi bộ. Tăng cường xúc tiến du lịch và chuyển đổi số trong ngành du lịch. Thúc đẩy chuỗi dịch vụ logistics ở mức độ 3, mức độ 4, hướng đến mức độ 5, logistics điện tử. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ: 03 dự án đầu tư xây dựng hạ tầng dịch vụ logistics đã được chấp thuận chủ trương đầu tư và khởi công xây dựng 02 cảng cạn ICD; xác định vị trí, ranh giới, diện tích 02 trung tâm logistics; tiến độ thực hiện Dự án Bãi đỗ xe trung tâm thương mại Aeon Mall Hoàng Mai.

Hoàn thành xây dựng hạ tầng kỹ thuật 05 cụm công nghiệp; khởi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật 39 cụm công nghiệp đã có quyết định; Xem xét thành lập thêm các cụm công nghiệp mới theo quy hoạch. Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp. Hỗ trợ khoảng 30 doanh nghiệp tham gia lập hồ sơ xét chọn sản phẩm công nghiệp chủ lực. Đẩy nhanh thực hiện đề án “Số hóa cơ sở dữ liệu hệ thống điện thành phố Hà Nội - Thí điểm trên địa bàn quận Ba Đình và huyện Gia Lâm”.

Triển khai Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Chuẩn bị tốt cho vụ mùa và công tác phòng, chống dịch bệnh trên vật nuôi và cây trồng; công tác tiêu thoát nước mùa mưa, gia cố đê, kè chống úng ngập. Hoàn thành chỉ tiêu xây dựng 25 xã nông thôn mới nâng cao và 15 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử; thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức tuần hàng trái cây, nông sản; Phiên chợ Việt và các chuyến bán hàng lưu động, Tuần lễ quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Khai trương, vận hành từ 20-30 Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 -2025”, Đề án “Quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong chợ trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025”.

4. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, thông tin; đảm bảo an sinh xã hội

Chuẩn bị các điều kiện và tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 và khai giảng năm học mới 2022-2023. Rà soát, sắp xếp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng quy định; Hoàn thành chỉ tiêu công nhận mới 70 trường đạt chuẩn quốc gia năm 2022. Tiếp tục trau dồi kỹ năng dạy và học trực tuyến. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục: Dịch vụ công trực tuyến; thanh toán học phí không dùng tiền mặt; các loại hồ sơ, sổ sách, học bạ điện tử; hệ thống quản lý hành chính điện tử, chữ ký số...

Đảm bảo tốt các điều kiện khám chữa bệnh cả về chất lượng và quy mô, chú trọng công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu; Phòng, chống dịch bệnh mùa hè và theo sát tình hình dịch bệnh đầu mùa khi; Kiểm soát chặt chẽ vệ sinh an toàn thực phẩm. Giám sát các cơ sở y dược tư nhân và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm. Ban hành và thực hiện Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin Ngành Y tế đáp ứng công tác quản lý điều hành, khám chữa bệnh và phòng chống dịch bệnh.

Đảm bảo an sinh xã hội; Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với người có công; Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em năm 2022... Thực hiện Kế hoạch mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Hoàn thành chỉ tiêu giảm 723 hộ nghèo và 4.526 hộ cận nghèo.

Ban hành và thực hiện Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật các nghề đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố (Đợt 2); Quyết định ban hành giá dịch vụ và mức hỗ trợ đào tạo đối với các nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo trên địa bàn và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô; Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030.

5. Tăng cường nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý nhà nước về quy hoạch, đất đai, trật tự xây dựng, trật tự đô thị, bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 02/3/2022 của Thành ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch, quản lý đô thị và trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hà Nội. Hoàn thiện Chương trình phát triển nhà ở giai đoạn 2021-2030, định hướng đến 2040 trình kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố. Ban hành và thực hiện Quy định về cải tạo xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phấn đấu hoàn thành công tác kiểm định và lập quy hoạch các nhà chung cư Đợt 1. Xử lý cát tía, hạ độ cao, chặt hạ cây nguy hiểm, gia cố cọc chống trong mùa mưa bão. Thực hiện Kế hoạch hạ ngầm dây cáp điện trên các tuyến phố theo tiến độ. Đôn đốc tiến độ thực hiện: Các dự án cấp nước sạch nông thôn tại các huyện: Sóc Sơn, Đông Anh, Thường Tín, Ứng Hòa, Mỹ Đức, Chương Mỹ, Phúc Thọ, Ba Vì; Hoàn thành chỉ tiêu cấp nước sạch khu vực nông thôn đạt 85%. Đảm bảo Nhà máy điện rác Sóc Sơn đi vào hoạt động ổn định. Đẩy nhanh tiến độ Dự án Nhà máy điện rác Seraphin, Dự án Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả chủ đề năm 2022 “Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo, phát triển”; thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, đảm bảo an ninh trật tự; duy trì tốt công tác đối ngoại:

Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phối hợp giải quyết thủ tục hành chính liên thông; nâng cao các chỉ số PCI, PAR Index. Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng Chính phủ điện tử.

Triển khai thực hiện Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Thành ủy về nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2026 gắn với thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn tại thành phố Hà Nội.

Triển khai thực hiện phân cấp công tác quản lý nhà nước sau khi được HĐND Thành phố thông qua.

Chuẩn bị tốt nội dung phục vụ các chương trình làm việc của Thành ủy và HĐND Thành phố. Tổ chức sơ kết 01 năm thực hiện Mô hình chính quyền đô thị theo nghị quyết của Quốc hội. Xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch ngân sách và Kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, văn hóa, thể thao trên địa bàn. Thực hiện diễn tập khu vực phòng thủ tại 09 quận, huyện, thị xã và 02 sở ngành. Tiếp tục thực hiện 02 dự án cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân; tập trung thực hiện cấp căn cước công dân và định danh điện tử cho công dân... Triển khai các kế hoạch chuyên đề phòng, chống

tội phạm có tổ chức; tội phạm xuyên quốc gia; đua xe trái phép; cướp giật,... Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; triển khai kế hoạch cao điểm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan: UBND Thành phố, Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch và các nhiệm vụ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với hình ảnh thân thiện, an toàn, có trách nhiệm. Duy trì các hoạt động hợp tác quốc tế, nhất là lĩnh vực khoa học và công nghệ. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thủ đô. Thực hiện tốt các nội dung, chương trình hợp tác với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Điều 2. Tán thành những nhiệm vụ, giải pháp điều hành ngân sách những tháng cuối năm 2022 do UBND Thành phố trình và nhấn mạnh một số nội dung sau:

1. Thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước sau khi được HĐND Thành phố thông qua theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thân thiện, thông thoáng và tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách, pháp luật cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định, vững chắc, phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh sau thời gian chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội đã được Trung ương và Thành phố thông qua. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp thuộc Thành phố phát huy lợi thế, huy động và khai thác có hiệu quả nguồn lực (đặc biệt là nguồn lực về đất đai), áp dụng khoa học công nghệ, nâng cao hiệu quả hoạt động phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu tài chính UBND Thành phố giao.

2. Triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu NSNN năm 2022; phấn đấu hoàn thành toàn diện và vượt dự toán thu NSNN được giao ở mức cao nhất. Quản lý chặt chẽ nguồn thu, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực thu ngân sách, đặc biệt là triển khai hóa đơn điện tử; tích cực đôn đốc, thu hồi nợ thuế; theo dõi sát tiến độ thu, thực hiện phân tích, nhận diện và đánh giá kết quả thu ngân sách để kịp thời triển khai các giải pháp quản lý thu, khai thác tăng thu, giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (nhất là vướng mắc về quy trình, thủ tục trong việc giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, xác định giá đất, nghĩa vụ tài chính đất đai). UBND các quận, huyện, thị xã chủ động phê duyệt giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất theo nội dung đã được UBND Thành phố ủy quyền tại Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 1/6/2022 đảm bảo tiến độ và nguồn thu NSNN theo kế hoạch đã phê duyệt.

3. Quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng quy định, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương các cấp, tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ thực hiện một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư

phát triển; triệt để tiết kiệm các khoản chi chưa thật sự cần thiết, cấp bách. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi ngân sách nhà nước. Đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách, đảm bảo nguồn lực thực hiện các chính sách đã được HĐND Thành phố thông qua tại các kỳ họp trong năm 2022 và các nhiệm vụ quan trọng khác của Thành phố; kịp thời điều hòa, điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước để dành nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết, cấp bách của Thành phố góp phần nâng cao hiệu quả chi ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Thành phố năm 2022.

4. Tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và tiếp tục nghiên cứu, khai thác có hiệu quả các cơ chế, chính sách đặc thù quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội và Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Điều 3. Thống nhất với Báo cáo của UBND Thành phố về sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội. Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục hoàn thiện, cập nhật Báo cáo để trình Chính phủ theo quy định.

Điều 4. Tán thành với đề xuất của UBND Thành phố về các nội dung:

1. Cho phép bố trí dự toán năm 2022 cho đối tượng lao động hợp đồng làm các công việc lễ tân – phục vụ, lái xe, bảo vệ đang có mặt trong các cơ quan, đơn vị thực hiện giảm chỉ tiêu biên chế năm 2022 để chuyển sang ký hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 161/2018/NĐ-CP theo định mức phân bổ chi khác quản lý hành chính như phương án phân bổ dự toán năm 2022 cho các đối tượng hợp đồng làm công tác bảo vệ hiện đang có mặt trong các cơ quan hành chính thuộc Thành phố đã thực hiện giảm năm 2021 để chuyển sang ký hợp đồng theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ đã được HĐND Thành phố chấp thuận tại Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 09/12/2021.

2. Thống nhất với đề xuất của UBND Thành phố về việc cho phép Sở Xây dựng thanh toán các khối lượng duy trì trong các lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải, cây xanh, chiếu sáng thuộc phân cấp quản lý của cấp huyện nhưng chưa hoàn thành thủ tục bàn giao về các quận, huyện ký hợp đồng từ 01/01/2022 và điều chỉnh dự toán giao các quận, huyện, thị xã về ngân sách cấp Thành phố phần kinh phí tương ứng theo giá trị khối lượng nghiệm thu của Sở Xây dựng. Sau khi hoàn thành bàn giao, khối lượng thuộc phân cấp quản lý của cấp huyện bàn giao về các quận, huyện, thị xã Sơn Tây ký hợp đồng thực hiện được thanh, quyết toán từ ngân sách các quận, huyện, thị xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Cho phép quận Long Biên được sử dụng 763.700 triệu đồng từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách cấp quận để chi đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 theo quy định tại Nghị quyết số 115/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội

về thí điểm một số cơ chế, chính sách tài chính – ngân sách đặc thù đối với thành phố Hà Nội.

4. Phân bổ và điều chỉnh một số khoản dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố năm 2022 tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND Thành phố về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2022 như sau:

4.1. Phân bổ một số khoản dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố:

- Kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện Đề án lên quận: 200.000 triệu đồng.
- Kinh phí giải quyết các vấn đề dân sinh, bức xúc; hỗ trợ các huyện khó khăn: 184.435 triệu đồng.
- Kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện một số nhiệm vụ: sửa chữa, chống xuống cấp các di tích văn hóa; mua sắm trang thiết bị và sửa chữa các trường để đảm bảo tiêu chí đạt chuẩn quốc gia; sửa chữa các công trình thủy lợi nhận bàn giao từ Thành phố;...: 435.682 triệu đồng.

4.2. Điều chỉnh một số khoản dự toán chi thường xuyên ngân sách cấp Thành phố:

a) Điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đã xác định, UBND Thành phố giao đơn vị tổ chức thực hiện theo quy định: 269.883 triệu đồng, gồm:

(1) Kinh phí tổ chức các hoạt động phục vụ các sự kiện chính trị, kỷ niệm ngày lễ lớn, các sự kiện thể thao thuộc trách nhiệm của Thành phố và các nhiệm vụ trung ương giao: điều chỉnh giảm 90.000 triệu đồng (dự toán sau điều chỉnh 130.000 triệu đồng).

(2) Kinh phí giải quyết các vấn đề dân sinh, bức xúc; hỗ trợ các huyện khó khăn: điều chỉnh giảm 15.565 triệu đồng (dự toán sau điều chỉnh 184.435 triệu đồng).

(3) Kinh phí hỗ trợ các huyện thực hiện một số nhiệm vụ: sửa chữa, chống xuống cấp các di tích văn hoá; mua sắm trang thiết bị và sửa chữa các trường để đảm bảo tiêu chí đạt chuẩn quốc gia; sửa chữa các công trình thủy lợi nhận bàn giao từ Thành phố: điều chỉnh giảm 164.318 triệu đồng (dự toán sau điều chỉnh 435.682 triệu đồng).

b) Điều chỉnh tăng và bổ sung dự toán cho một số nhiệm vụ mới: 269.883 triệu đồng, gồm:

(1) Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ hợp tác, liên kết với các tỉnh: điều chỉnh tăng 30.000 triệu đồng (dự toán sau điều chỉnh 80.000 triệu đồng).

(2) Bổ sung kinh phí thực hiện 02 nhiệm vụ mới: 239.883 triệu đồng, gồm:

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ kiểm định chung cư cũ: 189.883 triệu đồng.
- Kinh phí phục vụ công tác vận hành thương mại của tuyến đường sắt đô thị thí điểm Thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn - ga Hà Nội (tuyến 3.1): 50.000 triệu đồng.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết; phân công rõ trách nhiệm các cơ quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong 6 tháng cuối năm 2022 để hoàn thành mức cao nhất các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2022 theo Nghị quyết HĐND Thành phố.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố tham gia giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ quy định.

HĐND Thành phố kêu gọi các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang, các cấp, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị, xã hội, xã hội nghề nghiệp nỗ lực phấn đấu thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách năm 2022 của thành phố Hà Nội.

Nghị quyết này đã được HĐND thành phố Hà Nội khoá XVI, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTWQH;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đại biểu HĐND TP; các Ban HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành TP;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công Giao tiếp điện tử TP, Công báo TP;
- Các cơ quan thông tấn báo chí của TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn